

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)**

**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3,0 điểm)**

**Câu 1:** Phú Phú Yên được thành lập vào thời gian nào?

- A. Năm 1558. B. Năm 1570. C. Năm 1611. D. Năm 1620.

**Câu 2:** Theo ghi chú bản đồ trong bộ *Thiên Nam tứ chí lộ đồ thư* biên soạn vào thế kỉ XVII, quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa thuộc phủ nào?

- A. Tư Nghĩa. B. Gia Định. C. Phú Yên. D. Thuận Hóa.

**Câu 3:** Nhân vật lịch sử nào được đề cập đến trong câu đố dưới đây?

“Vua nào đại phá quân Thanh,  
Đổng Đa lưu dấu sử xanh muôn đời?”

- A. Quang Trung. B. Gia Long. C. Minh Mệnh. D. Duy Tân.

**Câu 4:** Trong vòng 40 năm (1875 - 1914), nước Pháp đã bao nhiêu lần thay đổi chính phủ?

- A. 20 lần. B. 30 lần. C. 40 lần. D. 50 lần.

**Câu 5:** Chủ nghĩa đế quốc ra đời vào thời gian nào?

- A. Cuối thế kỉ XVII đầu thế kỉ XVIII. C. Cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.  
B. Cuối thế kỉ XVIII đầu thế kỉ XIX. D. Cuối thế kỉ XX đầu thế kỉ XXI.

**Câu 6:** Cuối thế kỉ XIX, nước nào tăng cường chạy đua vũ trang, công khai đòi dùng vũ lực chia lại thuộc địa trên thế giới?

- A. Anh. B. Pháp. C. Đức. D. Mỹ.

**Câu 7:** Loại gió thịnh hành hoạt động vào mùa đông của nước ta di chuyển theo hướng nào?

- A. Đông bắc. B. Đông nam. C. Tây nam. D. Tây bắc.

**Câu 8:** Gió mùa mùa hạ hoạt động ở nước ta vào thời gian nào sau đây?

- A. Từ tháng 4 đến tháng 10. C. Từ tháng 4 đến tháng 11.  
B. Từ tháng 5 đến tháng 10. D. Từ tháng 5 đến tháng 11.

**Câu 9:** Phần lớn sông ngòi nước ta chảy theo hướng nào dưới đây?

- A. Tây bắc - đông nam và đông - tây. C. Tây nam - đông bắc và vòng cung.  
B. Tây bắc - đông nam và vòng cung. D. Vòng cung và bắc - nam.

**Câu 10:** Hệ thống sông nào dưới đây có tổng lượng phù sa lớn nhất nước ta?

- A. Sông Hồng. C. Sông Thu Bồn.  
B. Sông Cửu Long. D. Sông Đồng Nai.

**Câu 11:** Dãy núi nào là ranh giới giữa hai miền khí hậu Bắc và Nam?

- A. Hoàng Liên Sơn. C. Bạch Mã.  
B. Trường Sơn Bắc. D. Trường Sơn Nam.

**Câu 12:** Mưa phùn vào nửa cuối mùa đông là nét đặc trưng của khí hậu miền nào?

- A. Nam Trung Bộ. C. Miền Nam.  
B. Đồng bằng sông Cửu Long. D. Miền Bắc.

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI: (2,0 điểm)**

**Câu 13:** Điều kiện sống của công nhân Anh:

"Mỗi thành phố lớn đều có một hoặc nhiều khu nhà ổ chuột là nơi giai cấp lao động sống chen chúc...; đây là những căn nhà tồi tàn nhất trong khu tồi tàn nhất của thành phố,... Đường phố

ở đây cũng thường không được lát, bẩn thiu, có nhiều ổ gà, đầy rác rưởi và xác sinh vật,..., thường xuyên có nhiều vũng nước hôi thối".

(C. Mác và Ph. Ăng-ghen toàn tập, tập 2, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, trang 367)

Từ đoạn trích trên, em hãy nhận định các ý sau đây đúng hay sai.

- A. Công nhân Anh phải sống chen chúc trong những khu nhà ổ chuột.
- B. Theo đoạn trích, các khu nhà của công nhân đều sạch sẽ và được lát đường.
- C. Điều kiện sống tồi tàn cho thấy đời sống công nhân trong cách mạng công nghiệp rất khổ cực.
- D. Từ đoạn trích có thể kết luận chính quyền Anh thời đó chăm lo tốt cho đời sống công nhân.

**Câu 14:** Cho đoạn ngữ liệu: "Tính chất ẩm thể hiện qua yếu tố lượng mưa và độ ẩm. Nước ta có lượng mưa trung bình năm lớn, từ 1500 - 2000 mm/năm. Ở những khu vực đón gió biển hoặc vùng núi cao, lượng mưa trung bình năm thường nhiều hơn, khoảng 3000 - 4000 mm/năm. Cân bằng ẩm luôn dương, độ ẩm không khí cao, trên 80%."

(Nguồn: Lịch sử và Địa lí 8, Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023, trang 114)

Em hãy đọc đoạn ngữ liệu, chọn đáp án Đúng/Sai cho các ý sau:

- A. Lượng mưa trung bình năm của nước ta lớn, chủ yếu nằm trong khoảng 1500 - 2000 mm/năm.
- B. Độ ẩm không khí trên 80% là một trong những chỉ số thể hiện tính chất ẩm của khí hậu nước ta.
- C. Các khu vực có địa hình đồng bằng thường có lượng mưa trung bình năm cao nhất, đạt 3000 - 4000 mm/năm.
- D. Vùng núi cao có lượng mưa lớn hơn 3000 - 4000 mm/năm do địa hình chắn gió, gây ngưng tụ hơi nước.

### III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN: (2,0 điểm)

**Câu 15:** Phát biểu sau đây là đúng hay sai? Nếu sai, em hãy sửa lại cho đúng.

Đến cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sự xuất hiện của các tổ chức độc quyền, sự ra đời của tư bản tài chính, hoạt động xuất khẩu tư bản và tranh giành thuộc địa,... là những dấu hiệu cơ bản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa xã hội.

**Câu 16:** Trả lời câu hỏi sau bằng cụm từ có 4 chữ.

Năm 1899, Mỹ tuyên bố chính sách "mở cửa", cạnh tranh ảnh hưởng thương mại với các nước đế quốc khác ở thị trường nào?

**Câu 17:** Phát biểu sau đây là đúng hay sai? Nếu sai, em hãy sửa lại cho đúng.

"Hồ, đầm là nơi có thể trồng trọt thủy sản, nhiều hồ, đầm có phong cảnh đẹp thu hút khách du lịch,..."

**Câu 18:** "Khí hậu Việt Nam phân hóa thành ba đai cao gồm: đai nhiệt đới gió mùa, đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi và đai ôn đới gió mùa trên núi"

(Nguồn: Lịch sử và Địa lí 8, Chân trời sáng tạo, NXB Giáo dục Việt Nam, 2023, trang 116)

Đoạn trích trên đề cập đến sự phân hóa khí hậu theo chiều nào?

### B. PHẦN TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

**Câu 1: (1,5 điểm)** Nếu được tham gia học tập tại một trong các địa điểm sau: Bảo tàng Quang Trung (Bình Định), di tích Rạch Gầm - Xoài Mút (Tiền Giang), di tích Gò Đống Đa (Hà Nội), em chọn địa điểm nào? Vì sao em chọn địa điểm đó?

**Câu 2: (1,5 điểm)** Dựa vào kiến thức đã học và vốn hiểu biết của bản thân, em hãy:

- a) Giải thích vì sao nước ta cần tăng diện tích trồng rừng để ứng phó với biến đổi khí hậu.
- b) Hãy nêu một số việc em có thể làm hằng ngày để góp phần giảm nhẹ biến đổi khí hậu.

Hết

(Học sinh nộp lại đề sau khi hết thời gian làm bài)

Họ tên học sinh: .....

Số báo danh: ..... Phòng: ..... Lớp: .....

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm.

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	A	A	D	C	C
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	B	B	A	C	D

II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI: (2,0 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu	A	B	C	D
13	Đúng	Sai	Đúng	Sai
14	Đúng	Đúng	Sai	Đúng

III. TRẮC NGHIỆM TRẢ LỜI NGẮN: (2,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,5 điểm.

Câu	Nội dung
15	- Trả lời: Sai - Sửa lại: Đến cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX, sự xuất hiện của các tổ chức độc quyền, sự ra đời của tư bản tài chính, hoạt động xuất khẩu tư bản và tranh giành thuộc địa,... là những dấu hiệu cơ bản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa đế quốc.
16	- Thị trường Trung Quốc.
17	- Trả lời: Sai - Sửa lại: “Hồ, đầm là nơi có thể <u>nuôi trồng</u> thủy sản, nhiều hồ, đầm có phong cảnh đẹp thu hút khách du lịch,...”
18	- Phân hóa theo độ cao.

B. PHẦN TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
1 (1,5 điểm)	- Em muốn được tham quan gia học tập tại Bảo tàng Quang Trung (Bình Định). - Vì: bảo tàng này lưu giữ nhiều tư liệu, hiện vật xuyên suốt các thời kì phát triển của phong trào Tây Sơn và hoàng đế Quang Trung.	0,5đ 1,0đ
2 (1,5 điểm)	a) Giải thích: - Vì rừng hấp thụ CO <sub>2</sub> , bảo vệ đất, giữ nước, giảm tác hại thiên tai: chống xói mòn, sạt lở, hạn chế ảnh hưởng của bão, điều hòa khí hậu... b) Giải pháp: - Sử dụng điện tiết kiệm, tắt thiết bị điện khi không sử dụng. - Giảm sử dụng túi ni lông, phân loại rác. - Sử dụng phương tiện công cộng. Phát triển nguồn năng lượng sạch, thân thiện môi trường. - Trồng thêm cây xanh ở trường học, khu dân cư...	0,5đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ

Hết



UBND PHƯỜNG TRƯNG MỸ TÂY  
TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHẢI

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ NĂM HỌC 2025 - 2026

KIỂM TRA CUỐI KÌ 1  
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ 8

Thời gian làm bài: 60 phút

TT	Chủ đề /Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá												Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									Tự luận						
			Nhiều lựa chọn <sup>(1)</sup>			Đúng – sai <sup>(2)</sup>			Trả lời ngắn <sup>(3)</sup>			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng							
1	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII.	Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	5%
		Phong trào Tây Sơn.	1	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,5	0,5	1	0,5	0,5	17,5%
2	CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX.	Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.	3	-	-	-	-	-	1	1	-	-	-	-	4	1	-	17,5%
		Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác.	-	-	-	-	0,5	0,5	-	-	-	-	-	-	-	0,5	0,5	10%
3	ĐẶC ĐIỂM	Đặc điểm khí hậu.	4	-	-	-	0,5	0,5	-	1	-	-	-	-	4	1,5	0,5	25%

KHÍ HẬU VÀ THUY VẤN VIỆT NAM.	Đặc điểm thủy văn.	2	-	-	-	-	-	1	-	-	-	-	-	3	-	-	10%
	Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	0,5a	0,5b	-	0,5	0,5	15%
<b>Tổng số câu</b>		12	-	-	-	1	1	2	2	-	-	1	1	14	4	2	20
<b>Tổng số điểm</b>		3,0 <sup>(5)</sup>			2,0			2,0			3,0		4,0	3,0	3,0	10	
<b>Tỉ lệ %</b>		30			20			20			30		40	30	30	100%	

(1) Mỗi câu hỏi bao gồm 4 ý nhỏ, mỗi ý học sinh phải chọn đúng hoặc sai. Một số tài liệu xếp loại câu hỏi này vào loại *Nhiều lựa chọn phức hợp* hoặc *Nhiều lựa chọn có nhiều phương án đúng*.

(2), (3) Đối với môn học không sử dụng dạng này thì chuyển toàn bộ số điểm cho dạng “Đúng – Sai” hoặc “Nhiều lựa chọn” (Xóa các cột nếu không dùng đến và giãn cột “Nội dung/Đơn vị kiến thức”)

(4) Có ở trong một số ô của ma trận, thể hiện số câu hỏi hoặc câu hỏi số bao nhiêu.

(5) Lựa chọn sao cho được khoảng 3,0 điểm, tương ứng với tỉ lệ khoảng 30%; tương tự như thế đối với các dạng khác.



TT	Chủ đề /Chương	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi ở các mức độ đánh giá											
				TNKQ									Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			Đúng – sai			Trả lời ngắn					
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
1	VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII.	Quá trình khai phá vùng đất phía Nam từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.	<b>Nhận biết</b> – Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII.	2 (NT)											
		Phong trào Tây Sơn.	<b>Nhận biết</b> – Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn. <b>Thông hiểu</b> – Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. <b>Vận dụng</b> – Liên hệ, rút ra được bài học từ phong trào Tây Sơn với những vấn đề của thực tiễn hiện nay.	1 (NT)									0,5 (TH)	0,5 (VD)	

2	CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX.	Các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.	<b>Nhận biết</b> – Nêu được những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. <b>Thông hiểu</b> – Mô tả được những nét chính về quá trình hình thành của chủ nghĩa đế quốc.	3 (NT)						1 (NT)	1 (TH)			
		Phong trào công nhân và sự ra đời của chủ nghĩa Mác.	<b>Thông hiểu</b> – Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào công sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX (phong trào công nhân, sự ra đời và hoạt động của các Đảng và các tổ chức công sản,...) <b>Vận dụng</b> – Liên hệ thực tế về đời sống của công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.				0,5 (TH)	0,5 (VD)						
3	ĐẶC ĐIỂM KHÍ	– Khí hậu nhiệt đới ẩm	<b>Nhận biết</b> – Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt	6 (NT)			0,5 (TH)	0,5 (VD)	1 (NT)	1 (TH)			0,5 (TH)	0,5 (VD)

<p>HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM.</p>	<p>gió mùa, phân hoá đa dạng.          – Đặc điểm sông ngòi.          – Hồ, đầm và nước ngầm.          – Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam.</p>	<p>đới ẩm gió mùa của Việt Nam.          – Trình bày được đặc điểm mạng lưới sông ngòi nước ta.  <b>Thông hiểu</b>          – Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam: phân hóa bắc nam, phân hóa theo đai cao.          – Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với một số yếu tố tự nhiên Việt Nam.          – Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với sản xuất và sinh hoạt.  <b>Vận dụng</b>          – Liên hệ được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.          – Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.</p>													
<p><b>Tổng số câu</b></p>		<p>12</p>				<p>1</p>	<p>1</p>	<p>2</p>	<p>2</p>			<p>1</p>	<p>1</p>		
<p><b>Tổng số điểm</b></p>			<p>3,0</p>			<p>2,0</p>		<p>2,0</p>				<p>3,0</p>			
<p><b>Tỉ lệ %</b></p>			<p>30</p>			<p>20</p>		<p>20</p>				<p>30</p>			

(6) Có trong một số ô của bản đặc tả, ghi tắt tên của năng lực (đã được quy định trong chương trình môn học/hoạt động giáo dục).

UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY <b>TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ</b> <b>TRẦN QUANG KHẢI</b> <div style="border: 1px solid black; padding: 2px; display: inline-block;"><b>ĐỀ CHÍNH THỨC</b></div> (Đề kiểm tra gồm 04 trang)	<b>KIỂM TRA CUỐI KỲ I</b> <b>NĂM HỌC 2025 - 2026</b> Môn kiểm tra: Tiếng Anh 8 Ngày kiểm tra: 27 tháng 12 năm 2025 Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề)
--	---

Họ và tên thí sinh: _____ Lớp: 8A _____ SBD: _____ Phòng: _____	Chữ ký giám thị 1	Chữ ký giám thị 2	SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 32 do Giám thị ghi
			SỐ PHÁCH do CT HD chấm thi ghi

Nhận xét	Điểm (bằng số và bằng chữ)	Chữ ký giám khảo 1	Chữ ký giám khảo 2	SỐ PHÁCH do CT HD chấm thi ghi
				SỐ CỦA MỖI BÀI Từ 1 đến 32 do Giám thị ghi

Điểm phần I	Điểm phần II	Điểm phần III	Điểm phần IV	Điểm phần V	Điểm phần VI	Điểm phần VII	Điểm tổng

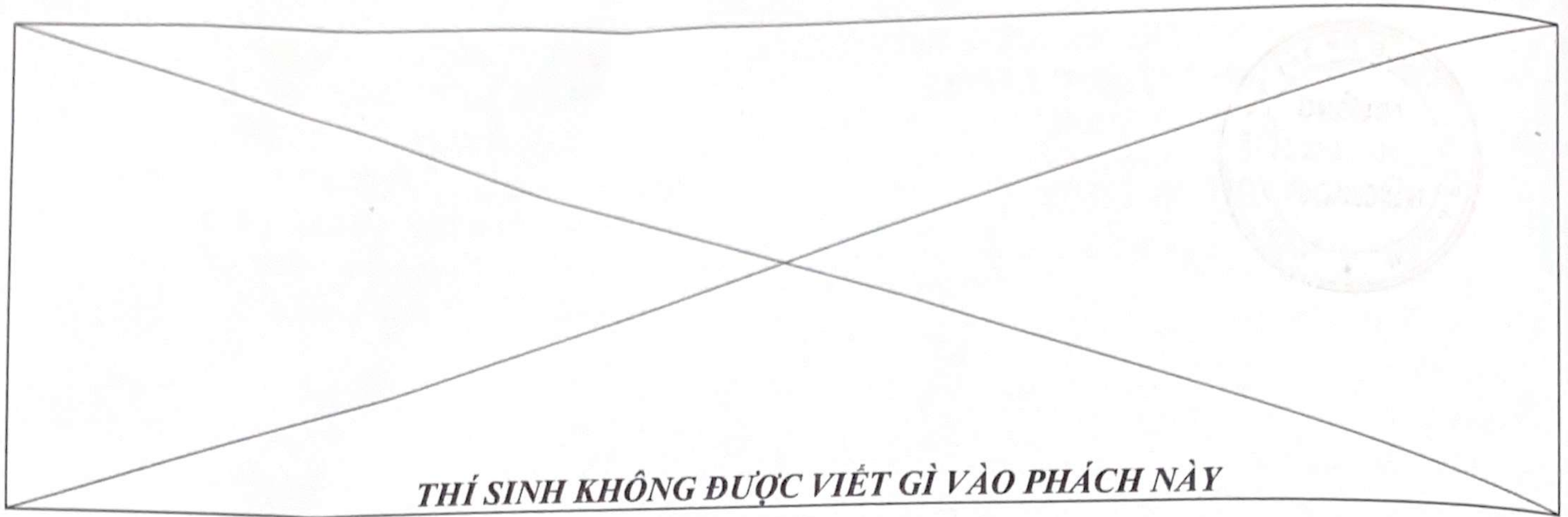
**LƯU Ý QUAN TRỌNG:** Đề thi gồm 04 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các phần ANSWERS. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

**I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (3,5 pts)**

Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.

1. Which word has the **underlined** part pronounced differently from that of the others?  
 A. bookstores      B. vehicles      C. practices      D. provides
2. Which word has the **underlined** part pronounced differently from that of the others?  
 A. kitchen      B. Christmas      C. school      D. chemistry
3. Which word has a **different stress pattern** from that of the others?  
 A. tourist      B. healthy      C. provider      D. damage
4. Which word has a **different stress pattern** from that of the others?  
 A. karate      B. jewelry      C. facility      D. pollution
5. **Alice:** Do you want to go cycling from 5 to 6 p.m?  
**Jess:** Sorry, I can't. I have an English club \_\_\_\_\_ 5 p.m.  
 A. until      B. at      C. in      D. on
6. **Mike:** I want to live in the city because there are lots of facilities.  
**Tom:** Really? I think there are too \_\_\_\_\_ vehicles in the city.  
 A. much      B. more      C. most      D. many
7. **Jane:** Look! It's going to rain.  
**Anna:** Yeah. If it \_\_\_\_\_, we \_\_\_\_\_ at home.  
 A. rain/ will stay      B. raining/ will stay      C. rains/ will stay      D. rain/ stays
8. **Sam:** What should we do to reduce land pollution?  
**Daisy:** We should recycle trash, \_\_\_\_\_ we should reuse plastic bottles.  
 A. so      B. however      C. but      D. and
9. **Nga:** I would like to try \_\_\_\_\_ so I can make beautiful dresses.  
**Trang:** That sounds great.  
 A. roller skating      B. knitting      C. cycling      D. sewing
10. **Mark:** Life in the country is too boring.  
**Clancy:** Yes. There is a lot of \_\_\_\_\_ in the city such as amusement parks, cinemas...  
 A. vehicles      B. entertainment      C. nature      D. facilities
11. **Huy:** Where is your \_\_\_\_\_?  
**Dung:** I was born in Vung Tau. It's about 100 kilometers from Ho Chi Minh city.  
 A. birthday      B. hometown      C. village      D. town

ANSWERS
1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.
9.
10.
11.



12. **Jacob:** It's so hot today. Should we turn on the \_\_\_\_\_?

**Joey:** Yes, please!

- A. air conditioner      B. computer      C. TV      D. cooker

13. **Dan:** Thank you for your nice gift you brought to me.

**Huong:** \_\_\_\_\_. I'm glad you like it.

- A. Yes, that's right.      B. I love it so much.      C. Not at all.      D. Of course

14. **Jimmy:** \_\_\_\_\_

**David:** That's a good idea. It's a great place to play soccer.

- A. Why don't we go to the park after school?      B. What time do you often play soccer?  
C. What are you going to do this weekend?      D. How often do you play soccer?

12.
13.
14.

**II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 15 and 16. (0,5 pt)**

**Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.**

15. The sign (a) means:

- A. Plant more trees to protect the environment.  
B. Throw away trash to pollute the environment.  
C. Cut down the trees to damage the environment.  
D. Water the trees to protect the environment.



Sign (a)

16. The sign (b) means:

- A. Work on the road.  
B. Road slippery.  
C. Flood warning.  
D. Earthquake zone.



Sign (b)

ANSWERS
15.
16.

**III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1,5 pts)**

**Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.**

There are many types of pollution, and each type can affect people, wildlife, and the environment. This essay will discuss the effects of different kinds of pollution.

Air pollution causes (17) \_\_\_\_\_ issues such as coughing, breathing problems, and heart and lung diseases. Nearly seven million people die every year because of air pollution. It also affects animals. If we keep (18) \_\_\_\_\_ the air, more humans and wildlife will die.

Water pollution affects fish the most. In the USA, about 40% of the rivers and lakes are very polluted. Fish can't live in those rivers and lakes. (19) \_\_\_\_\_ people stop polluting the water, there won't be any fish left in our rivers.

Land pollution affects trees, wildlife, and people. Trees and plants cannot grow (20) \_\_\_\_\_ in polluted soil, so animals lose their homes and cannot find food. Fruit and vegetables can even be dangerous to eat if they grow on polluted land. If people eat this (21) \_\_\_\_\_ food, they will get sick.

In conclusion, we need to (22) \_\_\_\_\_ pollution because it is damaging the environment, causing health problems, and affecting wildlife.

**THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY**

- |                 |              |              |              |
|-----------------|--------------|--------------|--------------|
| 17. A. health   | B. healthy   | C. unhealthy | D. healthily |
| 18. A. pollute  | B. polluting | C. polluted  | D. pollution |
| 19. A. Although | B. Because   | C. If        | D. Unless    |
| 20. A. good     | B. well      | C. better    | D. most      |
| 21. A. poison   | B. poisonous | C. poisoned  | D. poisoning |
| 22. A. reduce   | B. raise     | C. develop   | D. improve   |

ANSWERS	
17.	
18.	
19.	
20.	
21.	
22.	

**IV. Read the following passage. Decide if the statements from 23 to 26 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 27 and 28. (1,5 pts)**

*Vy Nguyễn*

Hi, everyone! Sorry I didn't post anything last week! I couldn't use my computer because I wasn't at home.

I visited my family in my hometown. It's a small village in the country, about 200 kilometers from Ho Chi Minh City. My hometown is very different from the city. It's smaller, and it's much more traditional.

Here, the kids never play computer games, and they rarely watch TV. They prefer to play outdoors. They play sports and folk games. The girls love to jump rope and pick flowers. The boys love to play tug of war and soccer. I often play with the kids here, but I don't like to run around during the day because the weather is so sunny and hot.

I prefer to play chess because it's more relaxing than some folk games. My uncle and I sometimes sit down and play it under a tree.

What are your favorite activities?

**A. Choose True or False.**

**Thí sinh phải viết đầy đủ True hoặc False vào phần ANSWERS.**

23. Vy's hometown is a traditional village near Ho Chi Minh city.  
 24. The kids here prefer to play sports and folk games.  
 25. Vy doesn't like to run around, so she never plays with the kids here.  
 26. Vy thinks playing chess is more relaxing than some folk games.

**B. Choose the most suitable item.**

**Thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C, hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.**

27. According to this essay, what is the main focus?  
 A. Popular activities in Vy's hometown  
 B. How to play some folk games  
 C. Vy's hometown - HCM City distance  
 D. Vy's favorite folk games
28. All of the following statements are mentioned in the essay **EXCEPT** \_\_\_\_\_.  
 A. The children in Vy's hometown  
 B. The traditional food in Vy's hometown  
 C. The weather in the hometown  
 D. The games children often play in the hometown

ANSWERS	
23.	
24.	
25.	
26.	
27.	
28.	

**V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1,5 pts)**

**Thí sinh viết từ cần điền vào phần ANSWERS.**

29. We have to turn off all lights before leaving room to save \_\_\_\_\_.  
 30. Would you like to \_\_\_\_\_ with me in the park in the afternoon?  
 31. One of the \_\_\_\_\_ friendly projects in my school is collecting papers.  
 32. There are a lot of beautiful \_\_\_\_\_ in Vietnam.  
 33. People around the world are trying their best to keep the environment \_\_\_\_\_.  
 34. Tom finds playing board games \_\_\_\_\_.

(electric)  
 (jogging)  
 (environment)  
 (natural)  
 (pollute)  
 (excite)



THÍ SINH KHÔNG ĐƯỢC VIẾT GÌ VÀO PHÁCH NÀY

ANSWERS 29. \_\_\_\_\_ 30. \_\_\_\_\_ 31. \_\_\_\_\_  
32. \_\_\_\_\_ 33. \_\_\_\_\_ 34. \_\_\_\_\_

VI. Look at the entry of the word "environment" in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentences with two or three words. (0,5 pt)

**environment**  
*noun*  
 UK /in'vai.rə.mənt/ US /in'vai.re.mənt/  
 1 ★ A2 the environment [singular] the natural world in which people, animals and plants live

- **working environment** *The office is quite bright and airy - it's a pleasant working environment.*
- **home environment** *As a parent you try to create a stable home environment.*
- **business environment** *In a fast-paced, changing business environment, making sure employees have the right guidance can be critical.*
- **a friendly environment**

Thí sinh viết cụm từ cần điền vào phần ANSWERS để hoàn chỉnh mỗi câu bên dưới.

35. A good \_\_\_\_\_ helps people feel happy at work.  
36. Lily loves her \_\_\_\_\_ because her family is caring and kind.

ANSWERS 35. \_\_\_\_\_  
36. \_\_\_\_\_

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1,0 pt)

Thí sinh viết tiếp vào phần \_\_\_\_\_ để thành câu hoàn chỉnh.

37. The students should join many different outdoor activities at school.  
→ The students should take \_\_\_\_\_  
38. Jane will attend an English course next week. She wants to improve her English skills.  
→ Jane will attend an English course next week so that \_\_\_\_\_  
39. Mr. Robert has a lot of money. He can buy a sport car and a mansion easily.  
→ Mr. Robert has enough \_\_\_\_\_  
40. Be a good student and your parents will be proud of you.  
→ If you \_\_\_\_\_

THE END OF THE TEST

**I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence. (3,5 pts)**

1. C. practices
2. A. kitchen
3. C. provider
4. B. jewelry
5. A. until
6. D. many
7. C. rains/ will stay
8. D. and
9. D. sewing
10. B. entertainment
11. B. hometown
12. A. air conditioner
13. C. Not at all.
14. A. Why don't we go to the park after school?

**II. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 15 and 16. (0,5 pt)**

15. A. Plant more trees to protect the environment.
16. C. Flood warning.

**III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1,5 pts)**

17. A. health
18. B. polluting
19. D. Unless
20. B. well
21. C. poisoned
22. A. reduce

**IV. Read the following passage. Decide if the statements from 23 to 26 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for questions 27 and 28. (1,5 pts)**

23. False
24. True
25. False
26. True

27. A. Popular activities in Vy's hometown.  
28. B. The traditional food in Vy's hometown.

**V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1,5 pts)**

29. electricity  
30. jog  
31. environmentally  
32. nature  
33. unpolluted  
34. exciting

**VI. Look at the entry of the word 'environment' in a dictionary. Use what you can get from the entry to complete the sentences with two or three words. (0,5 pt)**

35. working environment  
36. home environment

**VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1,0 pt)**

37. *The students should take* part in many different outdoor activities at school.  
38. *Jane will attend an English course next week so that* she can/ will improve her English skills.  
39. *Mr. Robert has enough* money to buy a sport car and a mansion easily.  
40. *If you* are a good student, your parents will be proud of you. / *If you* aren't a good student, your parents won't be proud of you.

**The end**





II. BẢNG ĐẶC TẢ KỸ THUẬT ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I \_i-LEARN SMART WORLD 8

STT	Kỹ năng	Dạng bài Chuẩn kiến thức	Mức độ								Số câu	Số điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng cấp thấp		Vận dụng cấp cao			
			TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN		
I. Multiple choice (4 options)	Pronunciation	<b>The different sound</b> Đọc và nhớ âm trong phần gạch chân của những từ tiếng Anh đã học để chọn ra câu trả lời duy nhất là từ có phần gạch chân được phát âm khác		Q1,2							2	0,5=5%
		<b>The different stress</b> Đọc và nhớ trọng âm của bốn từ tiếng Anh đã học để chọn ra câu trả lời duy nhất là từ có trọng âm khác với ba từ còn lại.				Q3,4					2	0,5=5%
	Use of English Đọc các câu và đoạn hội thoại ngắn nhớ hoặc hiểu những từ, cụm từ, giới từ và điểm ngữ pháp tiếng Anh đã học để chọn câu trả lời đúng nhất.	<b>Grammar</b>		Q5,6		Q7,8					4	1,0=10%
		<b>Vocabulary</b>		Q9,10		Q11,12					4	1,0=10%
		<b>Conversation</b>				Q13,14					2	0,5=5%
II. Signals (4 options)	<b>Look at the sign/picture</b> <b>Choose the best answer (A, B, C, or D) for each sign/picture.</b> Đọc hình ảnh và vận dụng kiến thức tiếng anh đã học để chọn câu trả lời đúng nhất.( <i>Cụ thể 01 câu sign hình ảnh;01 câu sign có từ.Thống nhất dùng câu lệnh "What does the sign say?"</i> )				Q15,16					2	0,5=5%	
III. Reading Cloze test (4 options)	<b>Cloze test</b> ( <i>Gồm 6 câu 2N, 2Adj, 1 dạng thức động từ, 1 giới từ hoặc liên quan đến ngữ pháp.</i> ) (4 options) Choose the word or phrase that best fits the blank space in the following passage. Đọc đoạn văn ngắn bằng tiếng Anh hiểu được từ cụm từ và các điểm ngữ pháp trong đoạn văn để chọn câu trả lời				Q23,24, 25,26, 27,28					6	1,5=15%	



<b>TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHAI</b> Lớp: 8A..... Phòng: ..... Họ và tên: .....		<b>KIỂM TRA CUỐI KỲ I (2025 - 2026)</b> Thời gian làm bài: 60 phút (Không kể thời gian phát đề) Ngày kiểm tra: 22 tháng 12 năm 2025		Số của mỗi bài từ 1 đến 32
<b>Môn</b> <b>KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8</b> <b>ĐỀ CHÍNH THỨC</b> Đề kiểm tra gồm 04 trang	Số báo danh	Chữ ký, ghi rõ họ tên CBCKT 1	Chữ ký, ghi rõ họ tên CBCKT 2	Số mật mã

Lời phê của giám khảo	Điểm kiểm tra	Chữ ký, ghi rõ họ tên giám khảo	Số mật mã	Số của mỗi bài từ 1 đến 32

**I. TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)** Đọc kỹ đề bài và chọn đáp án đúng nhất:

Chọn: khoanh tròn ○; bỏ chọn: ⊗; chọn lại: tô đậm ●

**Câu 1:** Biến đổi vật lí là

- A. khi chất có sự biến đổi về hình dạng, kích thước, trạng thái,... nhưng vẫn giữ nguyên là chất ban đầu.  
 B. khi chất có sự biến đổi về chất, kích thước, hình dạng,... nhưng vẫn giữ nguyên khối lượng ban đầu.  
 C. khi chất có sự biến đổi tạo ra chất mới, với tính chất khác với chất ban đầu.  
 D. khi chất không có sự biến đổi về kích thước, hình dạng,... nhưng vẫn giữ nguyên giá trị ban đầu.

**Câu 2:** Khi trời lạnh, chúng ta thấy mỡ đóng thành tảng. Khi đun nóng, các tảng mỡ này tan chảy. Nếu đun quá lửa, thì một phần mỡ hóa hơi và một phần bị cháy đen. Hãy chỉ ra đâu là sự biến đổi hóa học?

- A. Mỡ đóng tảng khi trời lạnh.  
 B. Mỡ tan chảy khi đun nóng.  
 C. Đun quá lửa, mỡ bị cháy đen.  
 D. Không có sự biến đổi hóa học nào.

**Câu 3:** Em hãy cho biết 0,05 mol  $AlCl_3$  có khối lượng bằng bao nhiêu gam? (Biết  $Al = 27, Cl = 35,5$ )

- A. 66,75 gam.  
 B. 6,675 gam.  
 C. 3,125 gam.  
 D. 5,825 gam.

**Câu 4:** Số mol của 5,9496 lít khí  $SO_3$  ở điều kiện chuẩn là bao nhiêu mol?

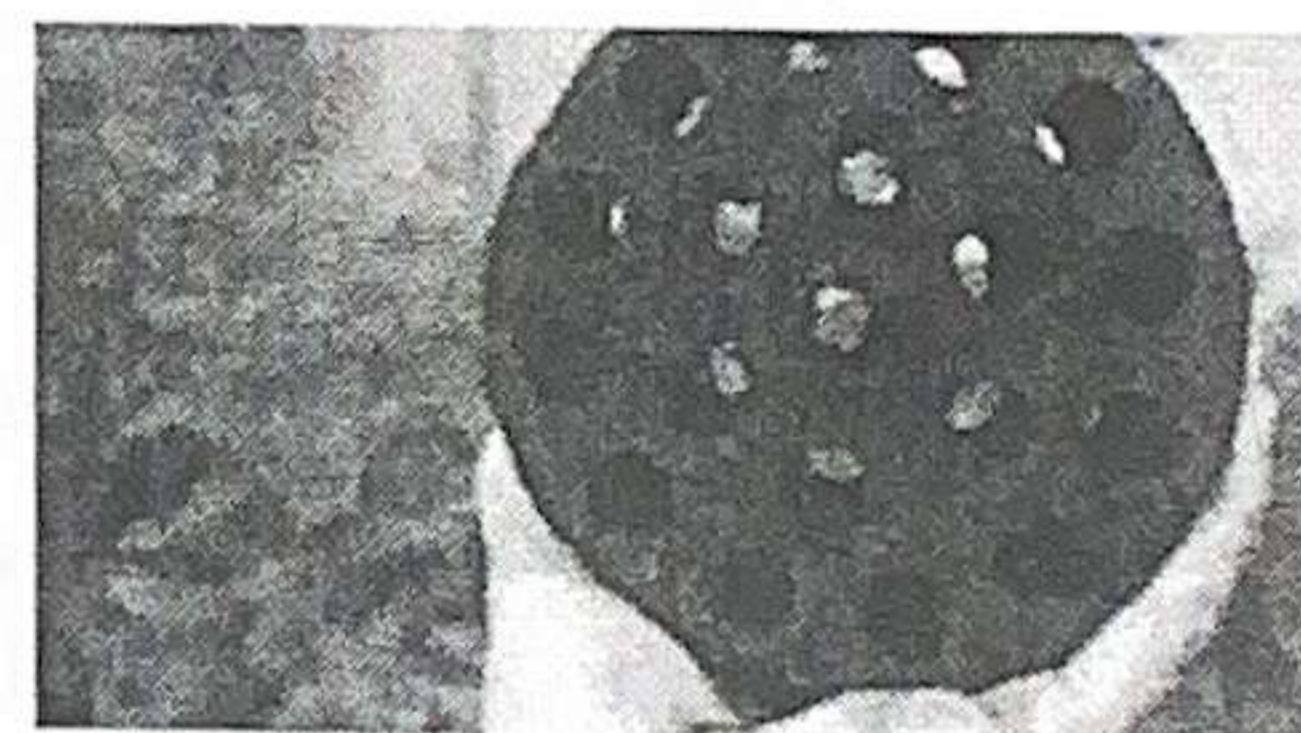
- A. 0,12 mol.  
 B. 0,24 mol.  
 C. 0,125 mol.  
 D. 0,2 mol.

**Câu 5:** Để xác định được mức độ phản ứng nhanh hay chậm người ta sử dụng khái niệm nào sau đây?

- A. Cân bằng hóa học.  
 B. Phản ứng thuận nghịch.  
 C. Phản ứng một chiều.  
 D. Tốc độ phản ứng.

**Câu 6:** Các hàng lỗ trong viên than tổ ong được tạo ra để than cháy tốt hơn và hoàn toàn hơn. Yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng cháy của than trong trường hợp này là:

- A. nhiệt độ.  
 B. chất xúc tác.  
 C. diện tích bề mặt tiếp xúc.  
 D. chất ức chế.



**Câu 7:** Sơ đồ nào sau đây viết đúng?

- A.  $H_2SO_4 \rightarrow 2H^+ + SO_4^{2-}$   
 B.  $H_2SO_4 \rightarrow H^+ + SO_4^{2-}$   
 C.  $H_2SO_4 \rightarrow H^+ + 2SO_4$   
 D.  $H_2SO_4 \rightarrow 2H + SO_4$

**Câu 8:** Chất tác dụng được với acid  $HCl$  tạo thành khí hydrogen là

- A. Zn  
 B. CuO  
 C.  $CaCO_3$   
 D. KOH

**Câu 9:** Hợp chất của oxygen với một nguyên tố khác thuộc loại hợp chất gì sau đây?

- A. Muối.  
 B. Base.  
 C. Acid.  
 D. Oxide.

**Câu 10:** Oxide lưỡng tính là:

- A. Những oxide tác dụng với dung dịch acid tạo thành muối và nước.  
 B. Những oxide tác dụng với dung dịch acid và dung dịch base tạo thành muối và nước.  
 C. Những oxide tác dụng với dung dịch base tạo thành muối và nước.  
 D. Những oxide không tác dụng được với dung dịch acid và dung dịch base.

**Câu 11:** Điều kiện để vật nổi trên bề mặt chất lỏng là:

- A. Lực đẩy Archimedes lớn hơn trọng lượng của vật.

Không viết

Vào

đây

Học sinh không ghi vào phần gạch chéo này!

B. Lực đẩy Archimedes bằng trọng lượng của vật.

C. Lực đẩy Archimedes xấp xỉ trọng lượng của vật.

D. Lực đẩy Archimedes nhỏ hơn trọng lượng của vật.

**Câu 12:** Lực đẩy Ác-si-mét tác dụng lên một vật nhúng trong chất lỏng bằng:

A. trọng lượng của vật.

B. trọng lượng của chất lỏng.

C. trọng lượng phần chất lỏng bị vật chiếm chỗ.

D. trọng lượng của phần vật nằm dưới mặt chất lỏng.

**Câu 13:** Điền vào chỗ trống: “Muối là hợp chất được tạo ra khi thay thế ..... của acid bằng ion kim loại hoặc ion ammonium (NH<sub>4</sub><sup>+</sup>).”

A. ion OH<sup>-</sup>.

B. ion H<sup>+</sup>.

C. nguyên tử hydrogen.

D. nguyên tử hydrogen.

**Câu 14:** Muối aluminium nitrate có công thức hóa học là:

A. Al(NO<sub>3</sub>)<sub>3</sub>

B. AlNO<sub>3</sub>

C. Al<sub>3</sub>NO<sub>3</sub>

D. Al(NO<sub>3</sub>)<sub>2</sub>

**Câu 15:** Dung dịch acid làm quỳ tím chuyển sang màu nào dưới đây?

A. Xanh.

B. Tím.

C. Vàng.

D. Đỏ.

**Câu 16:** Hiện tượng xảy ra khi cho viên kẽm (Zn) vào ống nghiệm chứa dung dịch acid HCl là:

A. viên kẽm tan dần.

B. có khí không màu thoát ra.

C. viên kẽm tan dần, có khí không màu thoát ra.

D. viên kẽm tan dần, không có khí thoát ra.

## II. TRẮC NGHIỆM MỆNH ĐỀ ĐÚNG/SAI: (2,0 điểm)

Đánh dấu X vào các ô “Đúng”, “Sai” tương ứng.

Câu 17: Em hãy dùng kiến thức về hợp chất base để nhận định các câu sau đây là đúng hay sai?	Đúng	Sai
A. Base là hợp chất trong phân tử gồm nguyên tử kim loại liên kết với gốc acid. Khi base tan trong nước tạo ra ion OH <sup>-</sup> .		
B. Phần lớn các hydroxide không tan trong nước, một số ít các hydroxide tan tốt trong nước như NaOH, KOH, Ba(OH) <sub>2</sub> , Fe(OH) <sub>3</sub> , ... tạo thành dung dịch kiềm.		
C. Phản ứng xảy ra giữa base Fe(OH) <sub>3</sub> và acid HCl được viết như sau: $\text{Fe(OH)}_3 + 3\text{HCl} \rightarrow \text{FeCl}_3 + 3\text{H}_2\text{O}$		
D. Khi chữa cho bệnh nhân đau dạ dày, bác sĩ dùng loại thuốc có thành phần Mg(OH) <sub>2</sub> . Phản ứng giữa Mg(OH) <sub>2</sub> có trong thuốc trị dạ dày và HCl trong dạ dày là phản ứng trung hòa.		

Câu 18: Khối lượng riêng được dùng để so sánh tính chất nặng, nhẹ giữa các vật liệu. Em hãy nhận định các câu sau đây là đúng hay sai?	Đúng	Sai
A. Trọng lượng của một đơn vị thể tích chất gọi là khối lượng riêng của chất đó.		
B. Đơn vị thường dùng đo khối lượng riêng là kg/m <sup>3</sup> hoặc g/cm <sup>3</sup> hay g/mL.		

Không viết

Vào

đây

Học sinh không ghi vào phần gạch chéo này!

**Câu 18:** Khối lượng riêng được dùng để so sánh tính chất nặng, nhẹ giữa các vật liệu. Em hãy nhận định các câu sau đây là đúng hay sai?

Đúng

Sai

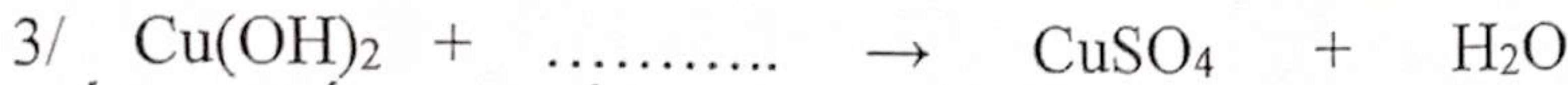
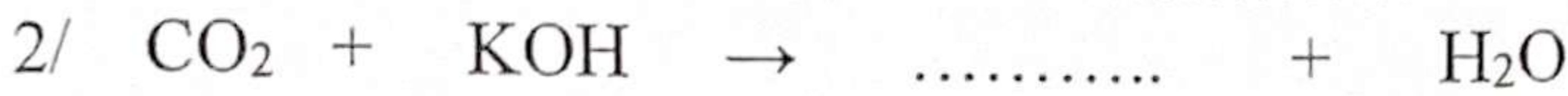
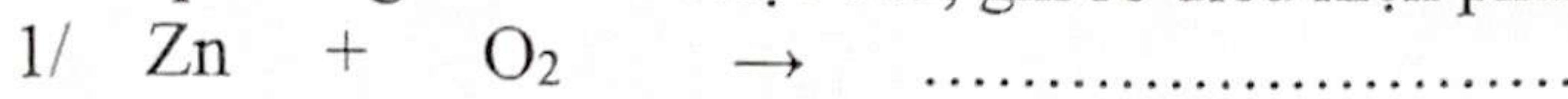
C. Để xác định khối lượng riêng của một khối hình hộp chữ nhật, ta chỉ cần chuẩn bị thước đo độ dài, khối gỗ hình hộp chữ nhật.

D. Nếu sữa trong một hộp sữa có khối lượng 387g và thể tích  $0,314\text{dm}^3$  thì khối lượng riêng của sữa khoảng  $1,232\text{g/cm}^3$ .

### III. TỰ LUẬN: (4,0 điểm)

#### Câu 19: (1,5 điểm)

a) Bổ túc các phương trình hóa học sau, ghi rõ điều kiện phản ứng (nếu có):



b) Nhận biết các chất lỏng mất nhãn sau bằng phương pháp hóa học:  $\text{HNO}_3$ ,  $\text{Ba(OH)}_2$ .

#### Câu 20: (1,0 điểm)

a) Mưa làm thay đổi nhanh chóng các điều kiện môi trường trong ao tôm, đặc biệt là pH, độ kiềm và chất lượng nước. Nước mưa có tính acid nhẹ, khi chảy vào ao sẽ làm giảm pH và độ kiềm, gây ra sự căng thẳng cho tôm. Để khắc phục vấn đề này, bón vôi tôi  $\text{Ca(OH)}_2$  là biện pháp hữu hiệu để cân bằng lại pH và độ kiềm trong ao trong những ngày mưa nhiều. Em hãy giải thích tại sao?

b) Nguyên liệu được sử dụng để xây dựng các kim tự tháp là các khối đá. Mỗi khối đá được di chuyển vượt sông, vượt hàng trăm km để đến nơi xây dựng. Một khối đá nặng 6048kg có thể tích là  $1,728\text{m}^3$ . Em hãy tính khối lượng riêng của khối đá đó?

Không viết

Vào

đây

Học sinh không ghi vào phần gạch chéo này!

**Câu 21: (1,5 điểm)** Hòa tan hoàn toàn 4,8 gam chất rắn  $MgSO_4$  vào 50ml dung dịch KOH thì vừa đủ.

- Viết phương trình hóa học của phản ứng.
- Tính khối lượng chất kết tủa thu được sau phản ứng.
- Tính nồng độ mol của dung dịch KOH đã dùng.

Biết  $Mg = 24, S = 32, O = 16, K = 39, H = 1$

Hết.



I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	C	B	B	D	C	A	A	D	B	D	C	B	A	D	C

II. PHẦN TRẮC NGHIỆM MỆNH ĐỀ ĐÚNG/SAI: (2,0 điểm) Mỗi ý đúng 0,25 điểm

Câu 17: A - Sai; B - Sai; C - Sai; D - Đúng.

Câu 18: A - Sai; B - Đúng; C - Sai; D - Đúng.

III. PHẦN TỰ LUẬN: (4,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm										
19 (1,5 điểm)	a) 1/ $2\text{Zn} + \text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} 2\text{ZnO}$ 2/ $\text{CO}_2 + 2\text{KOH} \rightarrow \text{K}_2\text{CO}_3 + \text{H}_2\text{O}$ 3/ $\text{Cu}(\text{OH})_2 + \text{H}_2\text{SO}_4 \rightarrow \text{CuSO}_4 + 2\text{H}_2\text{O}$	0,25đ 0,25đ 0,25đ										
	b) <table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Thuốc thử</td> <td><math>\text{Ba}(\text{OH})_2</math></td> <td><math>\text{HNO}_3</math></td> </tr> <tr> <td>Quỳ tím</td> <td>Hóa xanh</td> <td>Hóa đỏ</td> </tr> </table>	Thuốc thử	$\text{Ba}(\text{OH})_2$	$\text{HNO}_3$	Quỳ tím	Hóa xanh	Hóa đỏ	0,25đ x 3				
Thuốc thử	$\text{Ba}(\text{OH})_2$	$\text{HNO}_3$										
Quỳ tím	Hóa xanh	Hóa đỏ										
20 (1,0 điểm)	a) Vì $\text{Ca}(\text{OH})_2$ có tính kiềm (hoặc tính base), giúp trung hòa lượng acid và làm giảm lượng acid có trong nước mưa, cân bằng lại pH và độ kiềm trong ao trong những ngày mưa nhiều.	0,5đ										
	b) Khối lượng riêng của tảng đá là: $D = \frac{m}{V} = \frac{6048}{1,728} = 3500 \text{ (kg/m}^3\text{)}$	0,5đ										
21 (1,5 điểm)	Số mol của $\text{MgSO}_4$ là: $n = \frac{m}{M} = \frac{4,8}{120} = 0,04 \text{ (mol)}$	0,25đ										
	a) $\text{MgSO}_4 + 2\text{KOH} \rightarrow \text{Mg}(\text{OH})_2 \downarrow + \text{K}_2\text{SO}_4$ <table style="margin-left: 40px;"> <tr> <td>1</td> <td>2</td> <td>1</td> <td>1</td> <td>(mol)</td> </tr> <tr> <td>0,04</td> <td>0,08</td> <td>0,04</td> <td>0,04</td> <td>(mol)</td> </tr> </table>	1	2	1	1	(mol)	0,04	0,08	0,04	0,04	(mol)	0,5đ
	1	2	1	1	(mol)							
	0,04	0,08	0,04	0,04	(mol)							
b) Khối lượng chất kết tủa thu được: $m = n \cdot M = 0,4 \cdot 58 = 23,2 \text{ (g)}$	0,25đ											
c) Đồi 50 ml = 0,05 lít Nồng độ mol dung dịch KOH đã dùng là: $C_M = \frac{n}{V} = \frac{0,08}{0,05} = 1,6 \text{ (M)}$	0,25đ											

Hết.



**UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY**  
**TRƯỜNG THCS TRẦN QUANG KHAI**  
**TỔ KHOA HỌC TỰ NHIÊN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2025 - 2026**  
**MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI 60 PHÚT**  
**TRẮC NGHIỆM 40% - CÂU ĐÚNG SAI 20% - TỰ LUẬN 40%**

1. Thời điểm kiểm tra: Tuần từ 22/12/2025 đến 27/12/2025
2. Thời gian làm bài: 60 phút.
3. Nội dung: Từ bài mở đầu đến Bài 16: Áp suất.
4. Hình thức kiểm tra

Phần I (4,0 điểm)	Phần II (2,0 điểm)	Phần III (4,0 điểm)
16 câu trắc nghiệm 4 lựa chọn (0,25 điểm/câu).	2 câu trắc nghiệm đúng sai, mỗi câu 4 ý (1,0 điểm/câu).	3 câu tự luận (2 câu 1,5 điểm, 1 câu 1,0 điểm).

✓ Mức độ đề: 40% Nhận biết; 30% Thông hiểu; 30% Vận dụng.

5. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

Năng lực	Cấp độ tư duy								
	Phần I			Phần II			Phần III		
	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng
Nhận biết KHTN	12			4					
Tìm hiểu tự nhiên		4			2			4	
Vận dụng kiến thức kĩ năng						2			3
<b>Tổng</b>	12	4		4	2	2		4	3

Ghi chú: Các con số trong bảng thể hiện số lượng lệnh hỏi

6. Cấu trúc

	Phần I (4,0 điểm)			Phần II (2,0 điểm)			Phần III (4,0 điểm)	
	Trắc nghiệm	Mức độ		Mức độ			Mức độ	
		Nhận biết	Thông hiểu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Thông hiểu	Vận dụng
Số câu/ý	16	12	04	04	02	02	2	5

Số điểm	4,0	3,0	1,0	1,0	0,5	0,5	1,5	2,5
Điểm lý thuyết	4,0	3,0	1,0	2,0			1,5	1,25
Điểm bài toán								1,25

### 7. Ma trận

STT	Nội dung kiến thức	Phần I		Phần II			Phần III	
		Nhận biết	Thông hiểu	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Thông hiểu	Vận dụng
1	Bài 1: Biến đổi vật lí và biến đổi hóa học	C1,C2						
2	Bài 4: Mol và tỉ khối chất khí		C3,C4					
3	Bài 7: Tốc độ phản ứng hóa học và chất xúc tác	C5,C6						
4	Bài 8: Acid	C7,C8	C15,C16					
5	Bài 9: Base			C1a,b	C1c	C1d		
6	Bài 10: Thang pH							C1b C2a
7	Bài 11: Oxide	C9,C10					C1a	
8	Bài 12: Muối	C13,C14					C3a	C3b,c
9	Bài 14: Khối lượng riêng			C2a,b	C2c	C2d		C2b
10	Bài 15: Tác dụng của chất lỏng lên vật nhúng chìm trong nó	C11,C12						
	Câu/ý	12	4	4 ý	2 ý	2 ý	2 ý	5 ý
	Tổng điểm	3,0	1,0	1,0	0,5	0,5	1,5	2,5

### 8. Đặc tả:

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM					
Đơn vị kiến thức	Nhận biết		Thông hiểu		
	Yêu cầu cần đạt		Câu	Yêu cầu cần đạt	Câu
Bài 1: Biến đổi vật lí và biến đổi hóa học	- Nêu được khái niệm biến đổi vật lí, biến đổi hóa học. - Phân biệt được biến đổi vật lí, biến đổi hóa học.		[1] [2]		
Bài 4: Mol và tỉ khối chất khí				- Tính được M; chuyển đổi giữa số mol và khối lượng. - Sử dụng được công thức $n = V/24,79$	[3] [4]

Bài 7: Tốc độ phản ứng và chất xúc tác	- Nêu được khái niệm về tốc độ phản ứng. - Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng và nêu được một số ứng dụng thực tế. - Nêu được khái niệm về chất xúc tác.	[5] [6]		
Bài 8: Acid	- Nêu được khái niệm acid (tạo ra ion H <sup>+</sup> ) và viết sơ đồ tạo ra ion H <sup>+</sup> . - Nêu được các tính chất hóa học của acid. - Nêu được các acid có trong thực tế (acid dạ dày, chanh, nồng độ giấm ăn,...)	[7] [8]	Thí nghiệm của hydrochloric acid (làm đổi màu chất chỉ thị; phản ứng với kim loại), nêu hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học).	[15] [16]
Bài 11: Oxide	- Nêu được khái niệm oxide. - Phân loại được các oxide theo khả năng phản ứng với acid/base (oxide acid, oxide base, oxide lưỡng tính, oxide trung tính).	[9] [10]		
Bài 12: Muối	- Nêu được khái niệm về muối (các muối thông thường là hợp chất được hình thành từ sự thay thế ion H <sup>+</sup> của acid bởi ion kim loại hoặc ion NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> ). - Đọc được tên một số loại muối thông dụng.	[13] [14]		
Bài 15: Tác dụng của chất lỏng lên vật nhúng chìm trong nó	- Điều kiện định tính về vật nổi, vật chìm - Định luật Archimedes (Acsimet)	[11] [12]		
<b>Điểm</b>		<b>3,0</b>		<b>1,0</b>

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM MỆNH ĐỀ ĐÚNG - SAI						
Đơn vị kiến thức	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng	
	Yêu cầu cần đạt	Câu	Yêu cầu cần đạt	Câu	Yêu cầu cần đạt	Câu
<b>Bài 8: Base</b>	- Nêu được khái niệm base (tạo ra ion OH <sup>-</sup> ), - Nêu được kiềm là các hydroxide tan tốt trong nước. - Nêu được các thí nghiệm tính chất hóa học của base.	<b>1a,b</b>	Viết PTHH được các thí nghiệm tính chất hóa học của base.	<b>1c</b>	Giải thích và viết PTHH được các thí nghiệm tính chất hóa học của base.	<b>1d</b>

	Sử dụng bảng tính tan để phân biệt hydroxide thuộc loại kiềm hoặc base không tan.					
<b>Bài 14: Khối lượng riêng</b>	- Nêu được định nghĩa khối lượng riêng. - Kể tên được một số đơn vị khối lượng riêng của một chất: $\text{kg/m}^3$ ; $\text{g/m}^3$ ; $\text{g/cm}^3$ ; ...	<b>2a,b</b>	Thực hiện thí nghiệm để xác định được khối lượng riêng của một khối hộp chữ nhật, của một vật có hình dạng bất kì, của một lượng chất lỏng.	<b>2c</b>	Xác định được khối lượng riêng qua khối lượng và thể tích tương ứng, khối lượng riêng = khối lượng/thể tích.	<b>2d</b>
<b>Điểm</b>		<b>1,0</b>		<b>0,5</b>	<b>0,5</b>	

### PHẦN III. TỰ LUẬN

Đơn vị kiến thức	Thông hiểu		Vận dụng			
	Yêu cầu cần đạt	Câu	Yêu cầu cần đạt	Câu	Yêu cầu cần đạt	Câu
<b>Bài 10: Thang pH</b>			Nhận biết được 2 hợp chất acid, base bằng chất chỉ thị quỳ tím.	<b>1b (0,75đ)</b>	Liên hệ được pH trong dạ dày, trong máu, trong nước mưa, đất.	<b>2a (0,5đ)</b>
<b>Bài 11: Oxide</b>	- Viết được phương trình hoá học tạo oxide từ kim loại/phi kim với oxygen.	<b>1a (0,75đ)</b>				
	- Viết được phương trình hoá học thí nghiệm oxide kim loại phản ứng với acid; oxide phi kim phản ứng với base.					
	- Viết được phương trình hoá học thí nghiệm base phản ứng với acid. (viết 3 PTHH)					
<b>Bài 12: Muối</b>	Nêu hiện tượng và viết phương trình hoá học thí nghiệm muối phản ứng với acid hoặc base.	<b>3a (0,75đ)</b>	Vận dụng công thức tính $m$ , $C_M$	<b>3b,c (0,75đ)</b>		
<b>Bài 14: Khối lượng riêng</b>					Xác định được khối lượng riêng qua khối lượng và thể tích tương ứng, <i>khối lượng riêng = khối lượng/thể tích.</i>	<b>2b (0,5đ)</b>
<b>Điểm</b>		<b>1,5</b>		<b>1,5</b>		<b>1,0</b>

UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

TRẦN QUANG KHẢI

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề kiểm tra gồm 02 trang)

KIỂM TRA CUỐI KỲ I

NĂM HỌC 2025 – 2026

Môn kiểm tra: Ngữ văn 8

Ngày kiểm tra: 22 tháng 12 năm 2025

Thời gian làm bài: 90 phút

(Không kể thời gian phát đề)

### PHẦN 1: ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Em hãy đọc kỹ ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

#### SÁCH LÀ NGƯỜI BẠN LỚN

[...]

Sách không chỉ là người bạn hiền mà còn là một người bạn lớn của chúng ta. Bởi sách là kho tàng lưu giữ khối kiến thức khổng lồ của nhân loại được tích lũy qua mấy ngàn năm. Sách là chìa khoá vàng mở cửa lâu đài tri thức tráng lệ chứa đựng vô vàn điều kì diệu. Đúng như Macxim Gorki đã từng nói: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Thật vậy, sách không chỉ là một kho kiến thức vô tận mà còn đem đến cho ta nhiều điều mới mẻ. Sách có nhiều loại, nhiều đề tài khác nhau, phản ánh nhiều lĩnh vực phong phú, đa dạng. Đến với sách, chúng ta không chỉ biết được những việc đang xảy ra, những sự kiện của thời nay mà ta còn biết được những việc đã xảy ra từ thời xa xưa hoặc những vấn đề ở trên cung trăng hay tận sâu dưới đáy đại dương. [...] Sách còn là người hướng dẫn viên năng động đưa ta đến những danh lam thắng cảnh, những kì quan trên thế giới.

Sách là một dòng sông, luôn mang phù sa bồi đắp cho mảnh đất tâm hồn thêm màu mỡ... Đọc “Tắt đèn” của Ngô Tất Tố, “Lão Hạc” của Nam Cao chúng ta hiểu được thân phận của người nông dân Việt Nam trước Cách mạng tháng Tám. Chị Dậu chỉ vì một suất sưu của chồng mà phải bán đứa con gái thân yêu của mình. Còn Lão Hạc “ở hiền” mà cuộc đời vẫn là một bi kịch. [...] Qua sách, ta hiểu rõ được bất công của xã hội và càng thấm thía hơn giá trị cuộc sống tự do, công bằng, bác ái. Từ đó giúp ta có ý thức sống tốt hơn và có hành động đúng.

Quả thật, sách là người bạn lớn, người bạn thân của con người. Nhưng có những người bạn tốt và cũng có những người bạn xấu. Sách cũng vậy. Sách tốt giúp tâm hồn của ta phong phú và trong sáng, biết sống nhân ái, biết vươn tới cái đẹp trong cuộc đời. Còn sách xấu lại làm cho nhận thức của chúng ta lệch lạc, tình cảm khô cứng, nhân cách suy thoái. Bởi vậy, cũng như “chọn bạn mà chơi” thì chúng ta cũng phải chọn sách mà đọc.

[...]

*Cách duy nhất để nâng cao kiến thức là phải đọc, đọc nữa, đọc mãi. Vừa đọc, vừa phải suy ngẫm, đem những điều hay lẽ phải học được từ sách vận dụng vào cuộc sống thực tế và làm giàu đời sống tâm hồn. Có như vậy bạn mới trưởng thành.*

(Theo Phạm Trà Mi, In trong *Tuyển tập đề bài và bài văn nghị luận xã hội*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009, tr 99,100)

**Câu a:** Xác định câu văn thể hiện bằng chứng khách quan và ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết trong phần trích sau: (1) *Sách không chỉ là người bạn hiền mà còn là một người bạn lớn của chúng ta.* (2) *Bởi sách là kho tàng lưu giữ khối kiến thức khổng lồ của nhân loại được tích lũy qua mấy ngàn năm.* (3) *Sách là chìa khoá vàng mở cửa lâu đài tri thức tráng lệ chứa đựng vô vàn điều kì diệu.* (4) *Đúng như Macxim Gorki đã từng nói: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”.* (1,0 điểm)

**Câu b:** Trong đoạn đầu, tác giả sử dụng từ Hán Việt “vô tận” có chứa yếu tố Hán Việt “vô” (không, không có). Tìm một từ Hán Việt khác có chứa yếu tố Hán Việt “vô” và giải thích nghĩa của từ đó. (1,0 điểm)

**Câu c:** Lí lẽ và bằng chứng được nêu ở đoạn văn in đậm có tác dụng như thế nào trong việc làm sáng tỏ luận điểm, luận đề? (1,0 điểm)

**Câu d:** Em hiểu như thế nào về ý kiến: *“Sách là người bạn lớn, người bạn thân của con người”.* (1,0 điểm)

**Câu e:** Trong văn bản trên, tác giả có viết: *“Cách duy nhất để nâng cao kiến thức là phải đọc, đọc nữa, đọc mãi”.* Em hãy trình bày cách em sẽ áp dụng thông điệp đó trong thực tế. Hãy trả lời trong khoảng 100 đến 150 chữ. (2,0 điểm)

## **PHẦN 2: VIẾT (4,0 điểm)**

Có ý kiến cho rằng: *“Đồng cảm và chia sẻ là một lối sống đẹp trong xã hội hiện nay”.* Hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề trên.

Hết

*(Học sinh nộp lại đề sau khi hết thời gian làm bài)*

Họ tên học sinh: .....  
Số báo danh:..... Phòng: ..... Lớp: .....



PHẦN	Nội dung	Điểm
<b>1. ĐỌC HIỂU</b>	<b>Đọc ngữ liệu và thực hiện các yêu cầu bên dưới</b>	<b>6,0</b>
	<b>Câu a:</b> - Câu văn thể hiện bằng chứng khách quan: Câu (4) - Câu văn thể hiện ý kiến, đánh giá chủ quan: Câu (1), (2), (3)	1,0
	<b>Câu b:</b> - HS tìm đúng từ Hán Việt có chứa yếu tố Hán Việt “vô” (không, không có): vô tình, vô ích, vô bổ, vô tâm, vô tư, vô dụng, vô vọng,... - HS giải thích đúng nghĩa của từ Hán Việt tìm được.	1,0
	<b>Câu c:</b> - Bằng chứng: Các tác phẩm <i>Tắt đèn</i> của Ngô Tất Tố, <i>Lão Hạc</i> của Nam Cao - Lí lẽ: Qua sách, ta hiểu rõ được bất công của xã hội và càng thấm thía hơn giá trị cuộc sống tự do, công bằng, bác ái - Từ các lí lẽ và bằng chứng trên đã làm tăng tính thuyết phục cho luận điểm: “Sách luôn bồi đắp cho mảnh đất tâm hồn thêm màu mỡ”. Qua đó, góp phần làm sáng tỏ và tăng độ tin cậy cho luận đề: “Sách là người bạn lớn”.	1,0
	<b>Câu d:</b> HS có thể đưa ra nhiều ý kiến cá nhân miễn hợp lí. Gợi ý: - Sách giống như một người bạn tốt luôn đồng hành với chúng ta. - Khi đọc sách, ta nhận được nhiều điều bổ ích: kiến thức mới, kinh nghiệm sống và cả những lời khuyên giúp ta hoàn thiện bản thân. - Sách không bao giờ phản bội hay bỏ rơi ta; lúc buồn, vui hay cần học hỏi điều gì, ta đều có thể tìm đến sách.	1,0
<b>Câu e:</b> HS đưa ra ý kiến cá nhân miễn hợp lí. Gợi ý: - Thông điệp “Cách duy nhất để nâng cao kiến thức là phải đọc, đọc nữa, đọc mãi” nhắc nhở em rằng việc đọc sách cần được duy trì hằng ngày. - Mỗi ngày dành ra ít nhất 20 - 30 phút để đọc sách. - Đặt mục tiêu cho việc đọc sách: mỗi tháng đọc ít nhất một cuốn sách và ghi lại những điều hay đọc được.	2,0	

	- Lựa chọn loại sách phù hợp, trao đổi cùng bạn bè để tạo thói quen thích đọc sách. ....	
<b>2. VIẾT</b>	<b>Có ý kiến cho rằng: “Đồng cảm và chia sẻ là một lối sống đẹp trong xã hội hiện nay”. Hãy viết bài văn nghị luận bày tỏ ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề trên.</b>	<b>4,0</b>
	a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận Có đủ các phần mở bài, thân bài, kết bài. Mở bài giới thiệu vấn đề cần bàn luận. Thân bài trình bày vấn đề cần bàn luận. Kết bài khẳng định lại vấn đề.	0,5
	b. Xác định đúng nội dung * Mở bài: - Nêu vấn đề cần bàn luận. - Nêu ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận. * Thân bài: - Giải thích được từ ngữ quan trọng và ý nghĩa của ý kiến cần bàn luận: “Đồng cảm” là hiểu và cảm nhận được cảm xúc, suy nghĩ của người khác. “Chia sẻ” là cùng nhau trao hoặc bày tỏ một thứ gì đó để người khác cũng được hưởng hoặc hiểu => Ý kiến trên khẳng định “đồng cảm” và “chia sẻ” là lối sống đẹp trong xã hội hiện nay. - Trình bày vấn đề cần bàn luận - Trình bày ý kiến đồng tình hay phản đối về vấn đề cần bàn luận - Nêu được các luận điểm phù hợp như: + <b>Luận điểm 1:</b> Đồng cảm và chia sẻ là nếp sống đẹp, giúp con người có niềm tin, ý chí, sức mạnh vượt qua khó khăn. + <b>Luận điểm 2:</b> Đồng cảm và chia sẻ gắn kết con người, tạo nên một xã hội nhân ái, văn minh. - Nêu được ít nhất hai lí lẽ để làm sáng tỏ luận điểm - Nêu được bằng chứng đa dạng, cụ thể, phù hợp với luận điểm - Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí. * Kết bài: - Khẳng định lại vấn đề. - Đề xuất giải pháp hoặc bài học.	3,0
	c. Chính tả, dùng từ, đặt câu: Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu.	0,25
	d. Sáng tạo: Lời văn sinh động, có cảm xúc, cách diễn đạt sáng tạo	0,25

Hết

UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY  
**TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  
**TRẦN QUANG KHẢI**



**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026**

**Môn: Ngữ văn 8**

**Thời gian làm bài: 90 phút**

TT	Kĩ năng	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Đọc hiểu	Văn bản nghị luận	0	1,5	0	2,5	0	1	60
2	Viết	Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống	0	1*	0	1*	0	1*	40
<b>Tổng</b>			<b>0</b>	<b>1.5</b>	<b>0</b>	<b>2,5</b>	<b>0</b>	<b>2</b>	
<b>Tỉ lệ %</b>			<b>25</b>		<b>45</b>		<b>30</b>		<b>100</b>
<b>Tỉ lệ chung %</b>			<b>70</b>			<b>30</b>		<b>100</b>	

UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
TRẦN QUANG KHẢI



**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I NĂM HỌC 2025 – 2026**

Môn: Ngữ văn 8

Thời gian làm bài: 90 phút

TT	Nội dung kiến thức/kỹ năng	Đơn vị kiến thức/kỹ năng	Mức độ kiến thức, kỹ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	<b>Đọc hiểu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản nghị luận</li> <li>- Tiếng Việt: Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó</li> </ul>	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt được <i>bằng chứng khách quan</i> (có thể kiểm chứng được) với <i>ý kiến, đánh giá chủ quan</i> của người viết.</li> <li>- Tìm từ có chứa yếu tố Hán Việt.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân tích được <i>mối liên hệ</i> giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề.</li> <li>- Nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó.</li> </ul> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Liên hệ được nội dung nêu trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại.</li> </ul> <p>(Trả lời khoảng 100 -150 chữ).</p>	1TL  0,5 TL	1TL  1TL	0,5TL	1TL
2	<b>Viết</b>	Viết được văn bản nghị	<p><b>Nhận biết:</b></p> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p><b>Vận dụng:</b></p>	1*	1*	1TL	

	luận về một vấn đề của đời sống	Viết được văn bản nghị luận về một vấn đề của đời sống, trình bày rõ vấn đề và ý kiến (đồng tình hay phản đối) của người viết về vấn đề đó; nêu được lí lẽ và bằng chứng thuyết phục.				
	<b>Tổng</b>		<b>1,5 TL</b>	<b>2,5 TL</b>	<b>2 TL</b>	<b>6 TL</b>
	<b>Tỉ lệ %</b>		<b>25</b>	<b>45</b>	<b>30</b>	<b>100</b>
	<b>Tỉ lệ chung</b>		<b>70</b>		<b>30</b>	<b>100</b>

**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)**

**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3,0 điểm)**

**Câu 1:** Nhận định nào dưới đây **không** đúng khi bàn về vấn đề: tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hóa trên thế giới?

- A. Cần phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hóa.
- B. Mỗi dân tộc có những đặc trưng khác nhau về màu da, ngoại hình.
- C. Mỗi nền văn hóa có sự khác biệt về phong tục, tập quán,...
- D. Chỉ nên tôn trọng, học hỏi văn hóa của những dân tộc giàu có.

**Câu 2:** Nội dung nào sau đây là nét văn hóa truyền thống đặc sắc của người dân Nhật Bản?

- A. Mặc Kimono vào dịp lễ tết, cưới hỏi,...
- B. Sử dụng kim chi trong bữa ăn hằng ngày.
- C. Tổ chức lễ hội Té nước vào dịp đầu năm.
- D. Mặc Hanbok vào dịp lễ tết, cưới hỏi,...

**Câu 3:** Hành vi nào dưới đây thể hiện sự tôn trọng lễ phải?

- A. Chỉ làm việc gì mà có lợi cho bản thân.
- B. Luôn bảo vệ mọi ý kiến của mình.
- C. Luôn luôn tán thành và làm theo số đông.
- D. Lắng nghe các ý kiến để đưa ra kết luận.

**Câu 4:** Pizza là món ăn có xuất xứ từ quốc gia nào?

- A. Hoa Kỳ.
- B. I-ta-li-a.
- C. Hàn Quốc.
- D. Việt Nam.

**Câu 5:** Việc làm nào sau đây thể hiện trách nhiệm của công dân trong việc bảo vệ tài nguyên và môi trường?

- A. Xả thải chưa qua xử lý.
- B. Hưởng trợ cấp thất nghiệp.
- C. Kế hoạch phân biện xã hội.
- D. Sử dụng nhiên liệu tái tạo.

**Câu 6:** Nội dung nào sau đây là một trong những mục tiêu của chính sách tài nguyên và bảo vệ môi trường ở nước ta?

- A. Tăng cường nhập khẩu phế liệu.
- B. Sử dụng hợp lý tài nguyên
- C. Chiếm hữu tài nguyên thiên nhiên.
- D. Mở rộng mô hình du canh du cư.

**Câu 7:** Lao động sáng tạo không mang lại ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Hiệu quả công việc bị suy giảm.
- B. Được bổ sung kiến thức mới.
- C. Không ngừng hoàn thiện kỹ năng.
- D. Kết quả công việc ngày càng tăng.

**Câu 8:** Người tôn trọng lễ phải là người có biểu hiện nào dưới đây?

- A. Không chấp nhận những việc sai trái.
- B. Không bao giờ đưa ra ý kiến của mình.
- C. Gió chiều nào theo chiều ấy.
- D. Bực tức với người không cùng ý kiến.

**Câu 9:** Biện pháp nào dưới đây góp phần thực hiện tốt mục tiêu bảo vệ tài nguyên và môi trường?

- A. Tăng cường nhập khẩu phế liệu.
- B. Mở rộng các bãi chôn trực tiếp.
- C. Mở rộng trồng rừng đầu nguồn.
- D. Đẩy mạnh khai thác tài nguyên rừng.

**Câu 10:** Nội dung nào dưới đây thể hiện ý nghĩa của việc tôn trọng lễ phải?

- A. Giúp mọi người có cách ứng xử phù hợp.
- B. Làm các mối quan hệ xã hội càng phức tạp.
- C. Hạn chế việc giao tiếp ngoài xã hội.
- D. Góp phần gia tăng tội phạm và bạo lực.

**Câu 11:** Cách xử lý rác nào sau đây có thể giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường?

- A. Phân loại và tái chế.
- B. Chôn trực tiếp xuống đất.
- C. Đổ tập trung vào bãi rác
- D. Đốt và xả khí lên cao

**Câu 12:** Việc làm nào dưới đây của công dân thể hiện sự tôn trọng và học hỏi các dân tộc khác?

- A. Học hỏi giá trị nhân văn của thế giới trong việc đối xử với động vật.
- B. Không xem phim của Việt Nam, chỉ xem phim hành động của nước ngoài.
- C. Bắt chước phong cách ăn mặc hờ hang của các ngôi sao trên thế giới.
- D. Chỉ dùng hàng nước ngoài không dùng hàng Việt Nam.

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI: (4,0 điểm)** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

**Câu 1:** Bạn K biết nhiều việc làm sai trái của ông L. Ông L đã sản xuất nước mắm giả và thu nhiều lợi nhuận. Nhiều lúc K còn được ông L cho tiền ăn bánh, uống nước. Do ông ấy lại là bố bạn thân của bạn K nên K không biết phải làm thế nào.

- a) K nên khuyên con trai ông L, để bạn ấy về khuyên bố bạn ấy.
- b) Báo cho cơ quan công an gần nhất.
- c) Coi như không biết, vì là bố bạn thân.
- d) Xin vào làm kiếm thêm thu nhập.

**Câu 2:** Trong kỷ nguyên số, mỗi công dân có thể tìm hiểu và chia sẻ văn hóa các dân tộc qua Internet. Thông qua các nền tảng mạng xã hội, mỗi học sinh có thể khám phá và chia sẻ văn hóa các dân tộc.

- a) Chia sẻ bài viết, video về văn hóa dân tộc khác một cách chính xác, không xuyên tạc.
- b) Lan truyền thông tin sai lệch về phong tục của dân tộc khác để câu like hoặc gây chú ý.
- c) Tham gia thảo luận trực tuyến để học hỏi, trao đổi các giá trị văn hóa tích cực từ bạn bè mọi nơi.
- d) Chỉ đăng tải nội dung về văn hóa dân tộc mình và coi thường các nền văn hóa khác.

**Câu 3:** Bạn T nhất định chỉ làm bài theo cách cô giáo đã hướng dẫn, còn bạn M lại luôn thích tìm tòi những cách giải mới. Điều này đã khiến hai bạn thường xuyên xảy ra tranh luận trong quá trình học nhóm.

- a) Bạn T và M chỉ làm bài theo cách cô giáo đã hướng dẫn.
- b) Bạn M lại luôn thích tìm tòi những cách giải mới là thể hiện sự sáng tạo.
- c) Là học sinh không cần sáng tạo.
- d) Sáng tạo trong học tập sẽ giúp các em có được sự phát triển toàn diện hơn.

**Câu 4:** Bạn M là một tấm gương chăm chỉ trong học tập và lao động. Mọi người ai cũng khâm phục bạn ấy, nhưng bạn H lại cho rằng, gia đình của bạn M khó khăn nên mới phải cần cù, chăm chỉ, còn gia đình mình thì khá giả nên không cần phải như vậy.

- a) M là học sinh ham chơi.
- b) H là học sinh cần cù, chăm chỉ học tập.
- c) Mọi người chúng ta cũng đều cần có ý thức chăm chỉ, lao động trong công việc, học tập.
- d) M là một tấm gương chăm chỉ trong học tập và lao động.

**B. PHẦN TỰ LUẬN: (3,0 điểm)**

**Câu 1: (1,0 điểm)** Căn cứ vào các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường ở nước ta, em đồng tình hay không đồng tình với những nhận định nào dưới đây? Vì sao?

- a) Bảo vệ môi trường không chỉ cho thế hệ hôm nay mà còn góp phần bảo vệ cho thế hệ tương lai.
- b) Muốn phát triển kinh tế thì phải chấp nhận môi trường bị ô nhiễm.

**Câu 2: (1,0 điểm)** Biết bạn thân của mình dạo gần đây bỏ bê học tập, có lần còn bỏ tiết đi chơi nhưng H vẫn coi như không biết gì. Khi cô giáo chủ nhiệm hỏi về tình hình của bạn, H đã trả lời: “Em không biết ạ!”.

Em hãy nhận xét cách ứng xử của bạn H trong tình huống trên.

**Câu 3: (1,0 điểm)** Mỗi học sinh cần bảo vệ lẽ phải như thế nào cho phù hợp?

Hết

(Học sinh nộp lại đề sau khi hết thời gian làm bài)

Họ tên học sinh: .....

Số báo danh: ..... Phòng: ..... Lớp: .....



**A. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (7,0 điểm)**

**I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN: (3,0 điểm)**

CÂU	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
A		X					X	X		X	X	X
B				X		X						
C									X			
D	X		X		X							

- Học sinh trả lời đúng, mỗi câu đạt 0,25 điểm.

- Học sinh trả lời sai, mỗi câu trừ 0,25 điểm.

**II. TRẮC NGHIỆM ĐÚNG/SAI: (4,0 điểm)** Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu thí sinh chọn đúng (Đ) hoặc sai (S).

Câu	1	2	3	4
A	Đ	Đ	S	S
B	Đ	S	Đ	S
C	S	Đ	S	Đ
D	S	S	Đ	Đ

**B. PHẦN TỰ LUẬN: (3,0 điểm)**

**Câu 1: (1,0 điểm)**

a) Bảo vệ môi trường không chỉ cho thế hệ hôm nay mà còn góp phần bảo vệ cho thế hệ tương lai.

- Đồng tình. Vì: ô nhiễm môi trường gây ảnh hưởng và hậu quả lớn và lâu dài, phức tạp. Do đó, việc bảo vệ môi trường không chỉ là bảo vệ cuộc sống của chính chúng ta ở hiện tại mà còn có giá trị đảm bảo sự phát triển bền vững cho các thế hệ tương lai.

b) Muốn phát triển kinh tế thì phải chấp nhận môi trường bị ô nhiễm.

- Không đồng tình. Vì: để đảm bảo sự phát triển bền vững của kinh tế đất nước, chúng ta cần phải quan tâm bảo vệ môi trường và sử dụng hợp lý, tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên.

**Câu 2: (1,0 điểm)**

Cách ứng xử của bạn H trong tình huống này là sai vì nó thể hiện sự bao che, thiếu trung thực và không bảo vệ lẽ phải. Mặc dù H có thể muốn bảo vệ bạn thân, nhưng hành động này không giúp bạn của mình sửa đổi sai lầm mà còn gián tiếp, tiếp tay cho bạn tiếp tục hành động sai trái. Cách ứng xử đúng đắn nên là chia sẻ, khuyên nhủ bạn bè và thông báo cho thầy cô giáo hoặc gia đình nếu cần thiết.

**Câu 3: (1,0 điểm)** Học sinh cần bảo vệ lẽ phải như thế nào cho phù hợp:

- Học sinh có thể bảo vệ lẽ phải bằng nhiều cách phù hợp với lứa tuổi như:

- Sống trung thực, ngay thẳng, dám nói lên ý kiến đúng đắn.

- Không đồng tình, không bao che cho hành vi sai trái như gian lận trong học tập, bắt nạt bạn bè.

- Khuyến khích, ủng hộ những việc làm đúng, góp ý nhẹ nhàng khi thấy bạn mắc lỗi.

- Báo cho thầy cô, cha mẹ hoặc người có trách nhiệm khi gặp việc vượt quá khả năng của mình

Hết



**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I - LỚP 8**

**I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA ĐỀ KIỂM TRA**

- Đánh giá kết quả học tập của học sinh học kì I, năm học 2025 – 2026
- Nâng cao hiệu quả dạy học của giáo viên.
- Đề phải chính xác, đảm bảo kiến thức chuẩn, đạt hiệu quả kiểm tra.

**II. HÌNH THỨC CỦA ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức đề kiểm tra: 70% trắc nghiệm (Trắc nghiệm khách quan, trắc nghiệm đúng sai), 30% tự luận.
- Thời gian: 45 phút.

**III. MA TRẬN ĐẶC TẢ MÔN GDCD KHỐI 8**

**1. Ma trận**

TT	Mạch nội dung	Tên bài/ Chủ đề	Mức độ đánh giá									Tổng						
			TNKQ						Tự luận			Biết	Hiểu	Vận dụng	điểm	%		
			Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai"			Trả lời ngắn									
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng							
1	Giáo dục đạo đức	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	2			0,5	0,5							2,5	0,5		1,5	15%
2	Giáo dục đạo đức	Lao động cần cù sáng tạo	3	1		0,5	0,5							2,5	1,5		1,75	17,5%
3	Giáo dục đạo đức	Bảo vệ lễ phải	3			0,5	0,5						2	2,5	0,5		1,5	15%
4	Giáo dục đạo đức	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	2	1			1						1	2	2	1	2,75	27,5%
Tổng số câu			10	2		1,5	2,5						3				16	
Tổng số điểm				3,0			4,0		0,0			3,0		4,0	3,0	3,0	10	100
Tỉ lệ %				30			40		00			30		40	30	30		100

2. Bản đặc tả

TT	Mạch kiến thức	Tên bài/chủ đề	Yêu cầu cần đạt	Mức độ đánh giá								
				TNKQ						Tự luận		
				Nhiều lựa chọn			"Đúng – Sai"			Biết	Hiểu	Vận dụng
				Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng			
1	Giáo dục đạo đức	Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	<p><b>Nhận biết:</b> Nêu được một số biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới.</p> <p><b>Thông hiểu</b> - Hiểu được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các nền văn hoá trên thế giới.</p>	2	1		0,5	0,5				
2	Giáo dục đạo đức	Lao động cần cù sáng tạo	<p><b>Nhận biết:</b> - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động. - Nêu được một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động.</p> <p><b>Thông hiểu:</b> - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân.</p>	3			0,5	0,5				
3	Giáo dục đạo đức	Bảo vệ lễ phải	<p><b>Nhận biết:</b> - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lễ phải.</p> <p><b>Thông hiểu</b> - Thực hiện được việc bảo vệ lễ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.</p> <p><b>Vận dụng:</b> - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ hành vi bảo vệ lễ phải, phê phán thái độ, hành vi không bảo vệ lễ phải.</p>	3			0,5	0,5				2

4	Giáo dục đạo đức	Bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên	<p><b>Nhận biết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>- Nêu được một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> <li>- Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul> <p><b>Thông hiểu:</b></p> <p>Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.</p> <p><b>Vận dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi.</li> <li>- Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên.</li> </ul>	2	1			1			1
			<b>Tổng số câu</b>	<b>17</b>	10	2		1,5	2,5		3
			<b>Tổng số điểm</b>	<b>10</b>		3,0		4,0		3,0	
			<b>Tỉ lệ %</b>	<b>100</b>		30		40		30	

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (1,0 điểm) Hãy chọn đáp án đúng nhất.

Câu 1. Thu gọn đa thức  $-\frac{7}{5}x^5y^4 - 8x^2 + \frac{18}{5}x^5y^4 + 7x^2$  ta được:

- A.  $5x^5y^4 - x^2$       B.  $-5x^5y^4 - x^2$       C.  $\frac{11}{5}x^5y^4 + x^2$       D.  $\frac{11}{5}x^5y^4 - x^2$

Câu 2. Chọn câu đúng

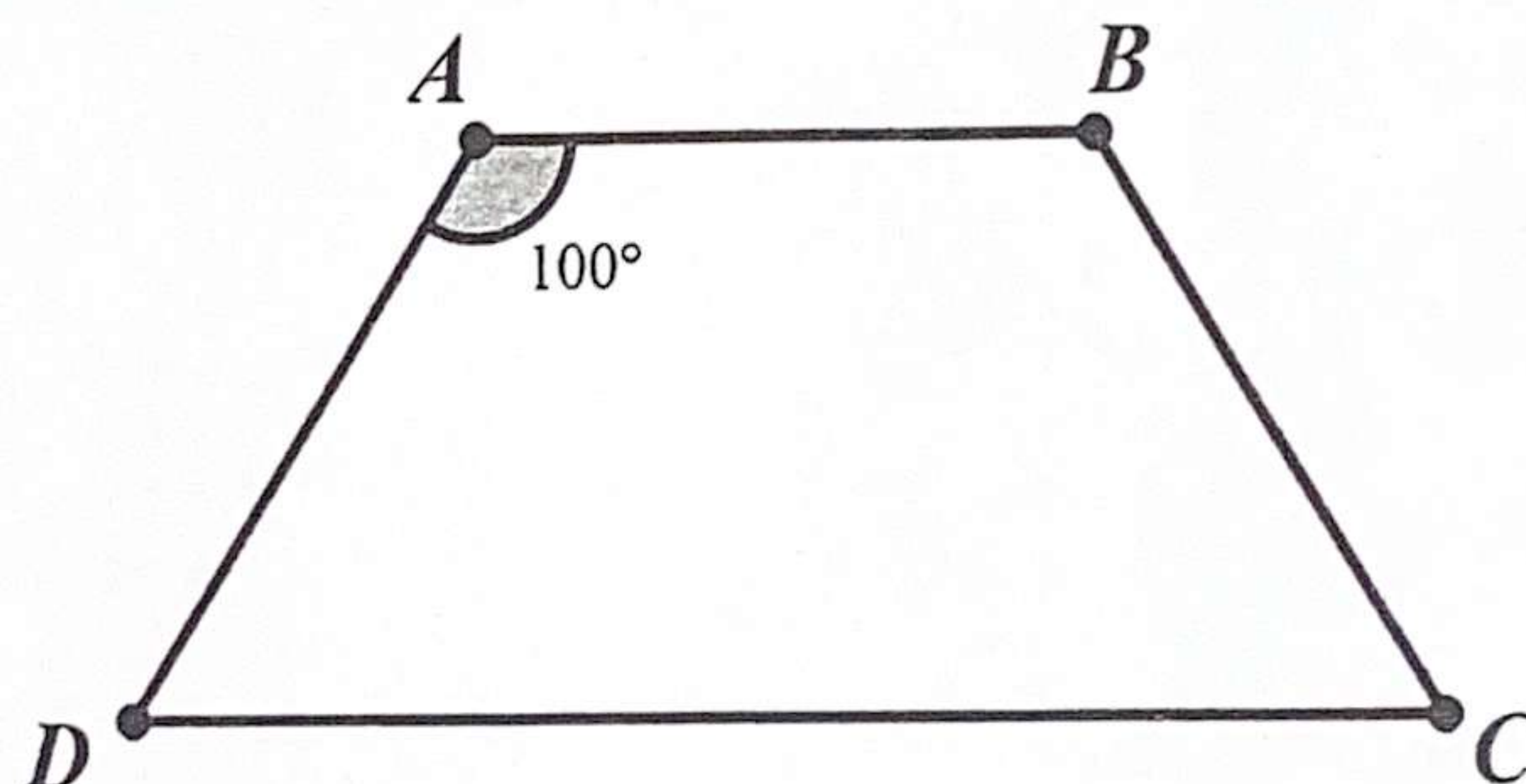
- A.  $(2x+1)^2 = 2x^2 - 4x + 1$       B.  $(2x+1)^2 = 4x^2 + 2x + 1$   
C.  $(2x+1)^2 = 2x^2 + 4x + 1$       D.  $(2x+1)^2 = 4x^2 + 4x + 1$

Câu 3. Điều kiện xác định của  $\frac{x^2 + x - 5}{4x + 3}$  là:

- A.  $x \neq -\frac{3}{4}$       B.  $x \neq -\frac{4}{3}$       C.  $x \neq 5$       D.  $x \neq -5$

Câu 4. Hình thang cân ABCD ( $AB \parallel CD$ ) có  $\hat{A} = 100^\circ$ . Số đo của  $\widehat{BCD} = ?$

- A.  $\widehat{BCD} = 70^\circ$   
B.  $\widehat{BCD} = 180^\circ$   
C.  $\widehat{BCD} = 80^\circ$   
D.  $\widehat{BCD} = 100^\circ$



II. PHẦN TỰ LUẬN: (9,0 điểm)

Bài 1. (3,0 điểm) Thực hiện phép tính

- a)  $4x^2 \left( 2x^4 + \frac{7}{2}x^3 - 5 \right)$   
b)  $(-15x^3y^4 + 5x^4y^3 - 2x^2y^2) : (-x^2y)$   
c)  $\frac{12-7x^3}{3x(x-7)} + \frac{6x^3-7x-14}{3x(x-7)}$   
d)  $\frac{5}{x-4} - \frac{2}{x+4} + \frac{7x+12}{x^2-16}$

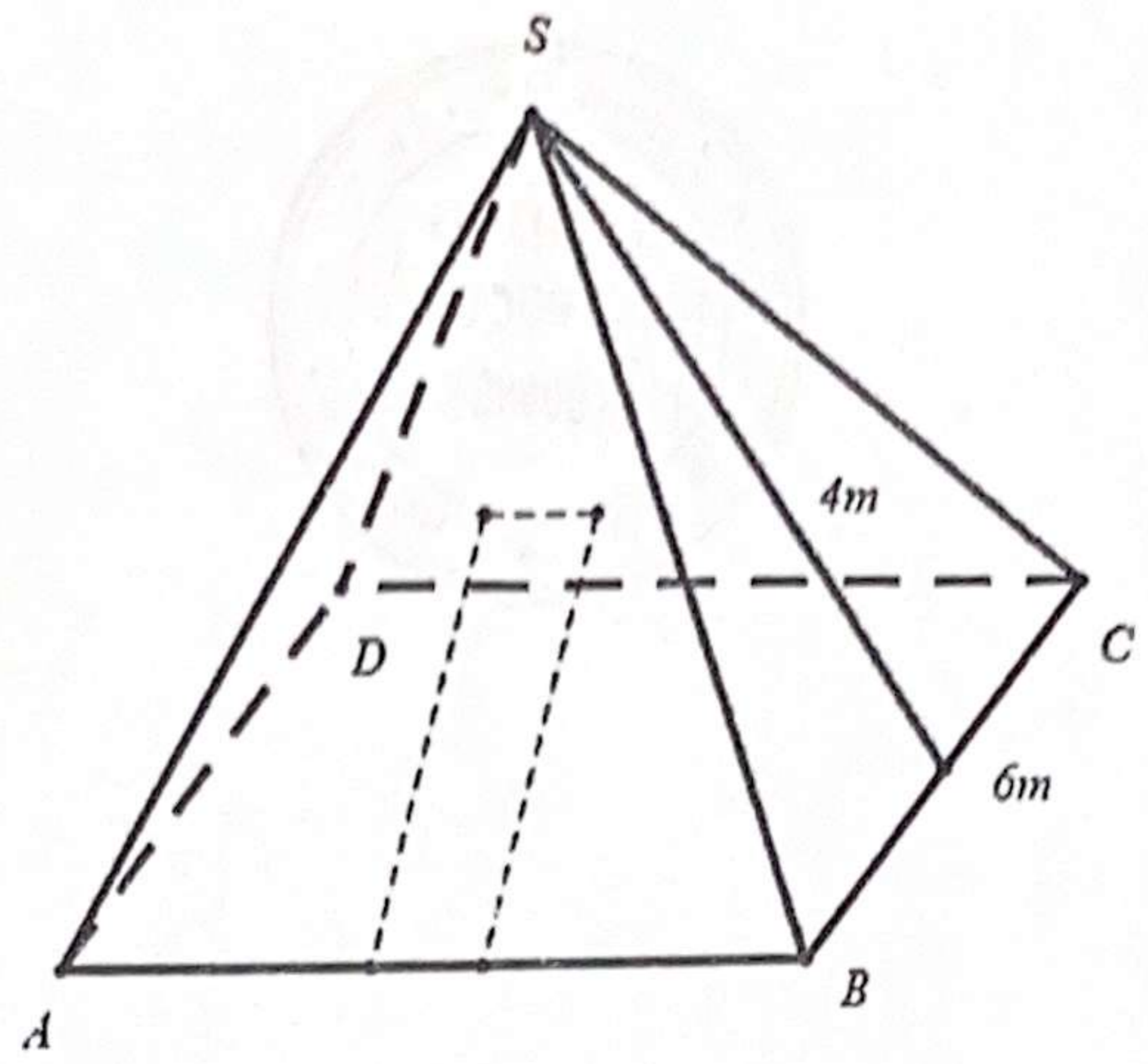
Bài 2. (1,5 điểm) Phân tích đa thức thành nhân tử

- a)  $12x^4y - 18xy^2$

b)  $25x^2 + 40x + 16$

c)  $4x^2 - 4y^2 - 4x + 1$

**Bài 3.** (1,5 điểm) Một nhà kho có dạng hình chóp tứ giác đều có chiều cao khoảng 2,6m, độ dài cạnh đáy là 6m, chiều cao của một mặt bên là 4m.

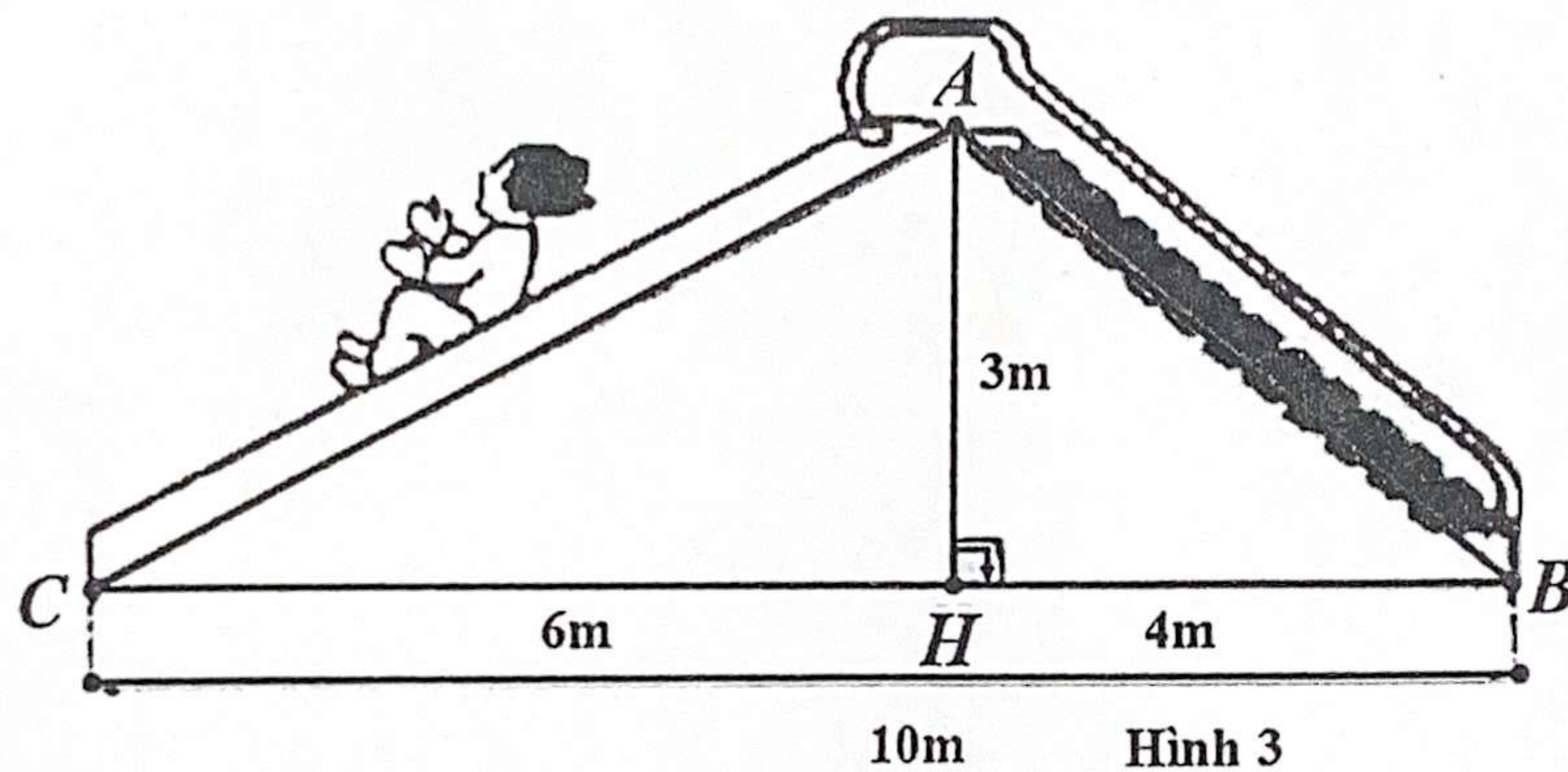


a) Hãy tính thể tích và diện tích xung quanh của nhà kho? (kết quả làm tròn đến hàng phần mười)

b) Người ta muốn sơn bên ngoài cả bốn mặt xung quanh của nhà kho đó và không sơn phần cửa có diện tích là  $4m^2$ . Biết rằng cứ mỗi mét vuông cần sơn phải trả 120000 đồng. Tính số tiền để sơn nhà kho?

**Bài 4.** (0,5 điểm) Tính chiều dài đường trượt AC trong hình vẽ bên (Hình 3), (làm tròn kết quả đến hàng phần mười).

Biết  $AH = 3m$ ;  $HB = 4m$ ;  $HC = 6m$ ;  $BC = 10m$  và  $AH \perp BC$  tại H



**Bài 5.** (2,5 điểm) Cho tam giác ABC vuông ở A. Gọi G là trung điểm của BC. Qua G kẻ  $GE \perp AB$  (E thuộc AB) và  $GF \perp AC$  (F thuộc AC).

a) Chứng minh tứ giác là AFGE là hình chữ nhật.

b) Từ E kẻ đường thẳng song song với BF, đường thẳng này cắt GF tại I.

Chứng minh tứ giác BEIF là hình bình hành.

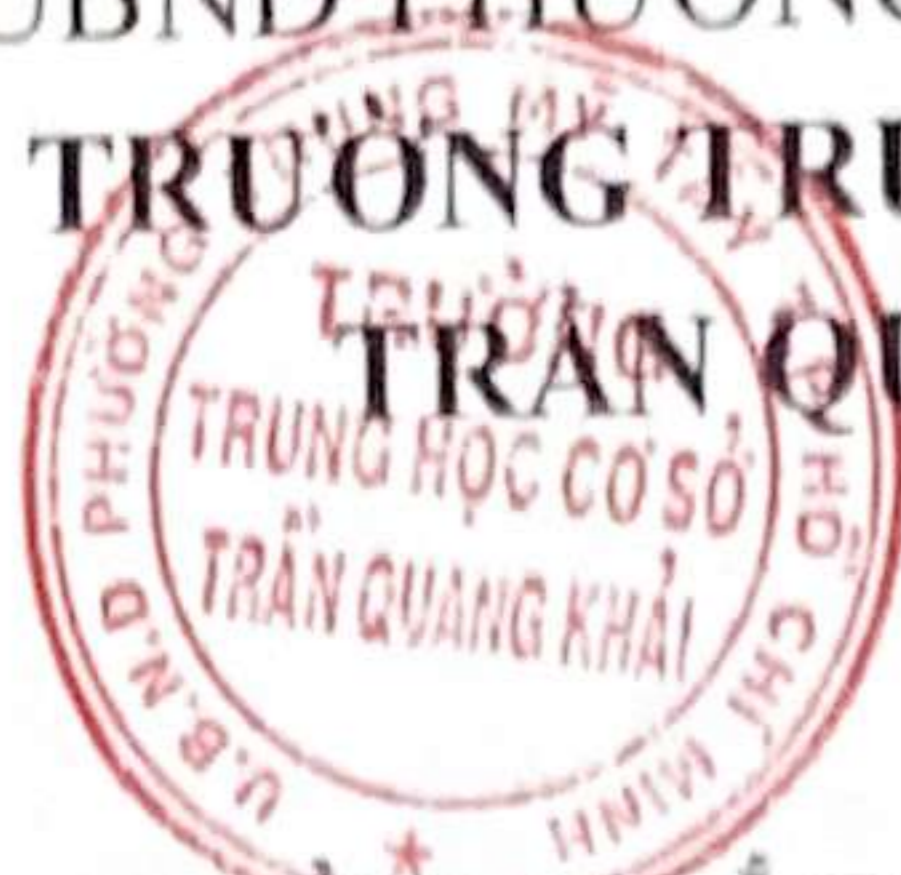
c) Chứng minh tứ giác AGCI là hình thoi.

Hết

(Học sinh nộp lại đề sau khi hết thời gian làm bài)

Họ tên học sinh: .....

Số báo danh:..... Phòng: ..... Lớp: .....

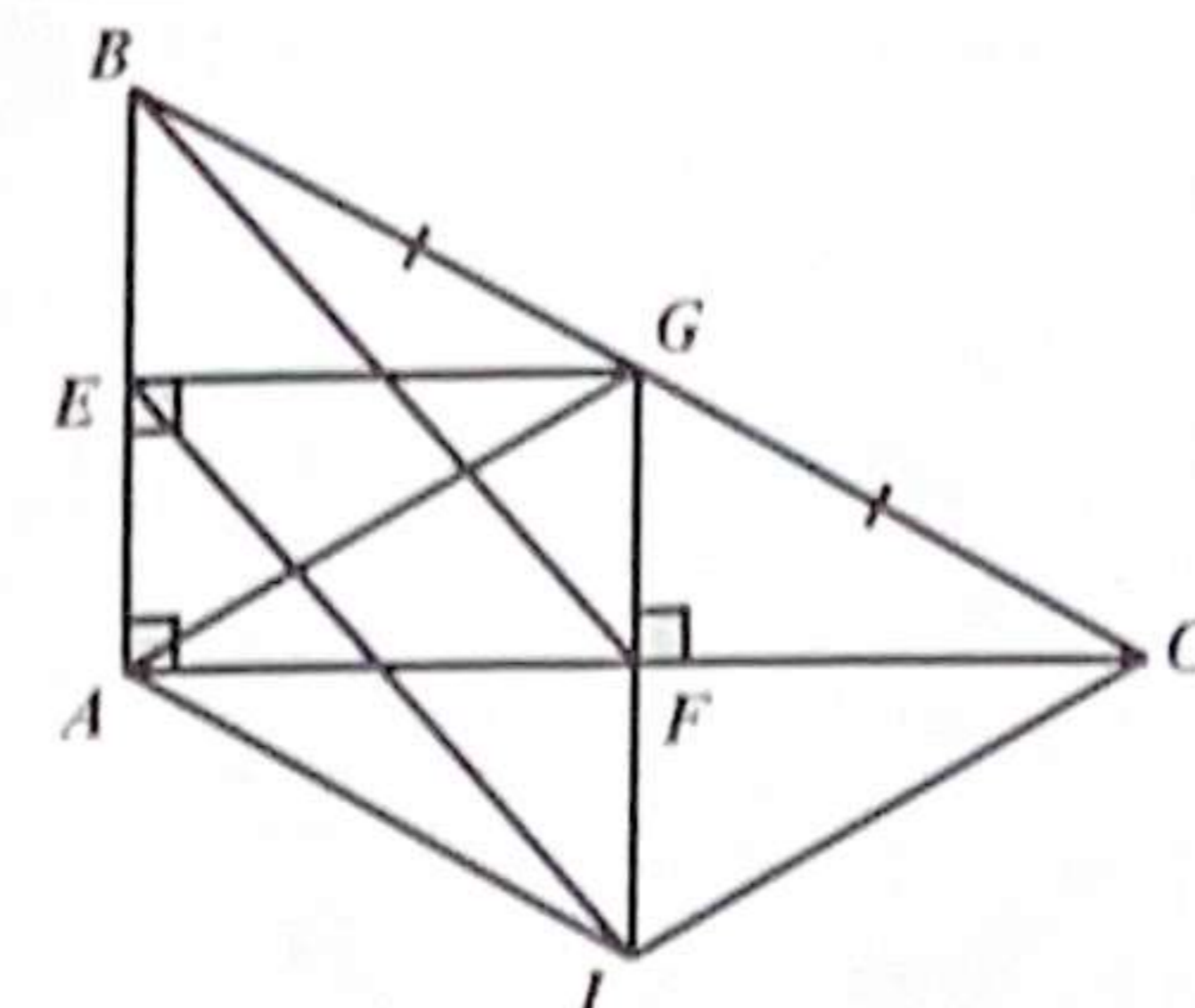


I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (1,0 điểm) Mỗi câu đúng 0,25 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4
D	D	A	C

II. PHẦN TỰ LUẬN: (9,0 điểm)

Bài	Đáp án	Điểm
1 (3,0 điểm)	a) $4x^2 \left( 2x^4 + \frac{7}{2}x^3 - 5 \right) = 8x^6 + 14x^5 - 20x^2$	0,25đx3
	b) $\frac{-15x^3y^4 + 5x^4y^3 - 2x^2y^2}{-x^2y} = 15xy^3 - 5x^2y^2 + 2y$	0,25đx3
	c) $\frac{12 - 7x^3}{3x(x-7)} + \frac{6x^3 - 7x - 14}{3x(x-7)} = \frac{-x^3 - 7x - 2}{3x(x-7)}$	0,25đx3
	d) $\frac{5}{x-4} - \frac{2}{x+4} + \frac{7x}{x^2-16} = \frac{5(x+4) - 2(x-4) + 7x + 12}{(x-4)(x+4)}$ $= \frac{10x + 40}{(x-4)(x+4)} = \frac{10(x+4)}{(x-4)(x+4)} = \frac{10}{x-4}$	0,25đ 0,25đx2
2 (1,5 điểm)	a) $12x^4y - 18xy^2 = 6xy(2x^3 - 3y)$	0,5đ
	b) $25x^2 + 40x + 16 = (5x)^2 + 2 \cdot (5x) \cdot 4 + 4^2 = (5x + 4)^2$	0,25đx2
	c) $4x^2 - 4y^2 - 4x + 1$ $= (2x - 1)^2 - 4y^2 = (2x - 1 + 2y)(2x - 1 - 2y)$	0,25đx2
3 (1,5 điểm)	a) Thể tích: $V = 1/3 \cdot 6 \cdot 6 \cdot 2,6 = 31,2 \text{ (m}^3\text{)}$ Diện tích xung quanh của nhà kho là: $S_{xq} = 4 \cdot 1/2 \cdot 6 \cdot 4 = 48 \text{ (m}^2\text{)}$	0,25đx2 0,25đx2
	b) Số tiền để sơn nhà kho là: $(48 - 4) \cdot 120000 = 5280000 \text{ (đồng)}$	0,25đx2
4 (0,5 điểm)	Xét $\Delta AHC$ vuông tại H có $AC^2 = AH^2 + HC^2$	0,25đ
	Tính ra $AC \approx 6,7 \text{ m}$ Vậy chiều dài đường trượt AC khoảng 6,7m	0,25đ

<p style="text-align: center;"><b>5</b> <b>(2,5 điểm)</b></p>		
	<p>a) Chứng minh: tứ giác AEGF là hình chữ nhật Xét tứ giác AEGF, ta có: <math>\hat{A} = 90^0</math> <math>\hat{F} = 90^0</math> <math>\hat{E} = 90^0</math> Vậy tứ giác AEGF là hình chữ nhật (tứ giác có 3 góc vuông)</p>	<p style="text-align: right;">0,25đ 0,25đ 0,25đ 0,25đ</p>
	<p>b) Chứng minh: tứ giác EBFI là hình bình hành Xét tứ giác EBFI, ta có: Chỉ ra được: <math>EI // BF</math> Chỉ ra được: <math>EB // FI</math> <math>\Rightarrow</math> Tứ giác EBFI là hình bình hành (Tứ giác có các cạnh đối song song)</p>	<p style="text-align: right;">0,25đ 0,25đ 0,5đ</p>
	<p>c) Chứng minh tứ giác AGCI là hình thoi. Chứng minh tứ giác AGCI là hình bình hành Chỉ ra: <math>GI \perp AC</math> Suy ra tứ giác AGCI là hình thoi. (hình bình hành có hai đường chéo vuông góc).</p>	<p style="text-align: right;">0,25đ 0,25đ</p>

**\*Lưu ý: Học sinh làm cách khác đúng vẫn cho điểm tối đa.**

Hết



UBND PHƯỜNG TRUNG MỸ TÂY  
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ  
TRẦN QUANG KHẢI

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 NĂM HỌC 2025 - 2026

Môn: Toán 8

Thời gian làm bài: 90 phút

TT (1)	Chương/Chủ đề (2)	Nội dung/đơn vị kiến thức (3)	Mức độ đánh giá (4-11)								Tổng % điểm (12)
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		
			TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	TNKQ	TL	
1	Biểu thức đại số (28 tiết)	Đa thức nhiều biến. Các phép toán cộng, trừ, nhân, chia các đa thức nhiều biến	TN 1 (0,25đ)			TL1a,b (1,5đ) TL2a (0,5đ)					5,25đ 52,5%
		Hằng đẳng thức đáng nhớ	TN 2 (0,25đ)			TL2b (0,5đ)		TL2c (0,5đ)			
		Phân thức đại số. Tính chất cơ bản của phân thức đại số. Các phép tính cộng trừ nhân chia các phân thức đại số	TN 3 (0,25đ)			TL1c,d (1,5đ)					
2	Các hình khối trong thực tiễn (8 tiết)	Hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều				TL3a (1,0đ)				TL3b (0,5đ)	1,5đ 15%
3	Định lý Pythagore. Các loại tứ giác thường gặp (20 tiết)	Định lí Pythagore						TL 4 (0,5 đ)			3,25đ 32,5%
		Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt			TN4 (0,25đ)	TL5a (1,0đ)		TL5b (1,0đ)		TL5c) (0,5 đ)	
Tổng số câu			3	0	1	8		3		2	17
Số điểm			0,75	0	0,25	6,0		2,0		1,0	10,0
Tỉ lệ %			7,5%		62,5%		20%		10%		100%
Tỉ lệ chung			70%				30%				100%

TTCM

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận Biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Biểu thức đại số	<p><b>Đa thức nhiều biến.</b>  <b>Các phép toán cộng,  trừ, nhân, chia các  đa thức nhiều biến</b></p>	<p><b>Nhận biết:</b>  – Nhận biết được khái niệm về đơn thức, đa thức nhiều biến.  – Nhận biết được các đơn thức đồng dạng</p> <p><b>Thông hiểu:</b>  – Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến.</p> <p><b>Vận dụng:</b>  – Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức.  – Thực hiện được phép nhân đơn thức với đa thức và phép chia hết một đơn thức cho một đơn thức.  – Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân các đa thức nhiều biến trong những trường hợp đơn giản.  – Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho một đơn thức trong những trường hợp đơn giản.</p>	1TN (TN1)	3TL (TL1a,b,2a)		
		<p><b>Hằng đẳng thức  đáng nhớ</b></p>	<p><b>Nhận biết:</b>  – Nhận biết được các khái niệm: đồng nhất thức, hằng đẳng thức.</p> <p><b>Thông hiểu:</b>  – Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của tổng và hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của tổng và hiệu; tổng và hiệu hai lập phương.</p> <p><b>Vận dụng:</b>  – Vận dụng được các hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử ở dạng: vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức;  – Vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm hạng tử và đặt nhân tử chung</p>	1TN (TN2)	2TL (TL2b)	1TL (TL 2c)	
		<p><b>Phân thức đại số.</b>  <b>Tính chất cơ bản  của phân thức đại</b></p>	<p><b>Nhận biết:</b>  – Nhận biết được các khái niệm cơ bản về phân thức đại số: định nghĩa; điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại</p>	1TN (TN 3)	2TL		

		<i>số. Các phép tính cộng trừ nhân chia các phân thức đại số</i>	số; hai phân thức bằng nhau. <b>Thông hiểu:</b> - Thực hiện được các phép tính: phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia đối với hai phân thức đại số.		(TL1c, d)		
2	Các hình khối trong thực tiễn	<i>Hình chóp tam giác đều, hình chóp tứ giác đều</i>	<b>Nhận biết:</b> - Mô tả (đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên) được hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều <b>Thông hiểu:</b> - Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều. - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với việc tính thể tích, diện tích xung quanh của hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình chóp tam giác đều và hình chóp tứ giác đều,...). <b>Vận dụng cao:</b> Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính toán, có sự khấu trừ, khấu hao trong câu hỏi.		1TL (TL 3a)		1TL (TL3b)
3	Định lý Pythagore. Các loại tứ giác thường gặp	<i>Định lý Pythagore</i>	<b>Vận dụng:</b> - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Pythagore (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).			1TL (TL4)	
		<i>Tính chất và dấu hiệu nhận biết các tứ giác đặc biệt</i>	<b>Thông hiểu:</b> - Giải thích được vì sao một tứ giác là hình bình hành, hình chữ nhật; một hình bình hành là hình chữ nhật, hoặc một hình thoi... dựa vào các dấu hiệu nhận-biết. <b>Vận dụng:</b> Biết vận dụng kiến thức đã học ở dạng nhận diện để chứng minh được câu hỏi theo yêu cầu của đề bài, mức độ đơn giản của bài hình học <b>Vận dụng cao:</b> - Giải quyết được một số vấn đề ( <b>phức hợp, không quen thuộc</b> ) liên quan đến ứng dụng của hình học.		1TN (TN4) 1TL (TL5a)	1TL (TL5b)	1TL (TL 5c)
		<b>Tổng số câu</b>		<b>3</b>	<b>9</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
		<b>Tỉ lệ %</b>		<b>7,5</b>	<b>62,5</b>	<b>20</b>	<b>10</b>
		<b>Tỉ lệ chung</b>			<b>70</b>		<b>30</b>

TTCM